

LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
VIỆT NAM

Số: 181/QĐ-LĐBĐVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Cấp phép Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp
(sửa đổi, bổ sung năm 2021)

BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 178-CT ngày 03 tháng 7 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Liên đoàn Bóng đá Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-BNV ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Bóng đá Việt Nam;

Theo Phiếu trình số 152/PTr-LĐBĐVN ngày 18/5/2021 của Ban Tổng Thư ký về việc góp ý đối với dự thảo Quy chế Cấp phép Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đã được Ban Chấp hành chấp thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế Cấp phép Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 118/QĐ-LĐBĐVN ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

Điều 3. Các ông, bà: Trưởng Ban Cấp phép Câu lạc bộ, Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại Cấp phép Câu lạc bộ, Trưởng Ban Bóng đá chuyên nghiệp, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Cấp phép LĐBĐVN, Đơn vị tổ chức giải, các Câu lạc bộ, đội bóng tham gia hệ thống giải Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: #

- Như Điều 3;
- Ban Chấp hành LĐBĐVN;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, CP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Lê Khánh Hải



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
BAN CHẤP HÀNH
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ CẤP PHÉP CÂU LẠC BỘ BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2021)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181 /QĐ-LĐBĐVN ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

Lời giới thiệu

Quy chế cấp phép Câu lạc bộ (CLB) bóng đá chuyên nghiệp (sau đây gọi tắt là: Quy chế) điều chỉnh hoạt động cấp phép cho các CLB Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam, dựa trên các nguyên tắc do Liên đoàn Bóng đá quốc tế (FIFA), Liên đoàn Bóng đá châu Á (AFC) đặt ra trong việc cấp phép CLB, phù hợp với pháp luật Việt Nam và Điều lệ của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN).

Quy chế cấp phép CLB Bóng đá chuyên nghiệp được chia thành 2 phần chính:

+ Phần thứ nhất đề cập tới Cơ quan cấp phép, Đơn vị xin cấp phép - Giấy phép và các bước để thực hiện cấp phép trong Quy trình cơ bản được quy định tại chương II, III và IV của Quy chế.

+ Phần thứ hai đề cập tới các CLB là thành viên của LĐBĐVN. Có 5 loại tiêu chí tối thiểu chia thành 3 hạng khác nhau (“A”, “B”, “C”) được quy định tại chương V từ điều 26 đến điều 30 của Quy chế bao gồm:

- a) Tiêu chí thể thao;
- b) Tiêu chí cơ sở vật chất;
- c) Tiêu chí nhân lực và hành chính;
- d) Tiêu chí pháp lý;
- đ) Tiêu chí tài chính.

Giải thích từ ngữ: trong Quy chế này, các thuật ngữ, từ ngữ, tên viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

Thuật ngữ	Giải thích
<i>FIFA (Fédération Internationale de Football Association)</i>	Liên đoàn Bóng đá Quốc tế
<i>Liên đoàn Bóng đá Châu lục</i>	Là một nhóm các Liên đoàn Bóng đá Quốc gia được FIFA công nhận và thuộc về cùng một châu lục (hoặc có cùng khu vực địa lý) bao gồm AFC (<i>Asian Football Confederation</i>): Liên đoàn Bóng đá Châu Á

<i>ACC:</i>	Giải Cúp AFC
<i>Nguyên tắc kế toán:</i>	Là các nguyên tắc, cơ sở, quy ước, quy định và thông lệ cụ thể do một đơn vị áp dụng khi lập và trình bày các báo cáo tài chính của đơn vị đó.
<i>ACL:</i>	Giải vô địch các CLB châu Á
<i>Sổ tay tài chính cấp phép CLB:</i>	Sổ tay do AFC ban hành, cung cấp các hướng dẫn về chuyên môn và vận hành liên quan tới tiêu chí tài chính trong Quy chế này. Sổ tay tập hợp các diễn giải và biểu mẫu nhằm hỗ trợ Đơn vị xin cấp phép tuân thủ tiêu chí tài chính.
<i>Quy chế sân vận động AFC:</i>	Là văn bản quy định những yêu cầu tối thiểu đối với một Sân vận động đủ điều kiện để đăng cai các trận đấu thuộc các Giải đấu của AFC
<i>Báo cáo tài chính thường niên:</i>	Là một bản báo cáo tài chính hoàn chỉnh được lập vào thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật, thông thường gồm một bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh, báo cáo cáo bạch khác và tài liệu giải thích là những tài liệu không thể tách rời của báo cáo tài chính.
<i>Đơn vị liên kết:</i>	Là một đơn vị, bao gồm đơn vị chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình như công ty hợp danh mà nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, và đơn vị liên kết không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư.
<i>Kiểm toán:</i>	Mục tiêu kiểm toán các báo cáo tài chính là để kiểm toán viên thể hiện ý kiến về việc liệu các báo cáo tài chính được lập có tuân thủ theo một chuẩn mực báo cáo tài chính đã xác định, xét trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Các cụm từ để thể hiện ý kiến của kiểm toán viên là “phản ánh trung thực và hợp lý” hoặc “được trình bày hợp lý xét trên tất cả các khía cạnh trọng yếu”, là các thuật ngữ tương đương nhau. Áp dụng mục

	<p>tiêu tương tự đối với việc kiểm toán thông tin tài chính hoặc thông tin khác được lập theo tiêu chí phù hợp.</p> <p>Khi thực hiện cuộc kiểm toán, kiểm toán viên cung cấp một mức độ đảm bảo cao, nhưng không phải là tuyệt đối, rằng thông tin được kiểm toán không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Điều này được thể hiện tích cực trong báo cáo kiểm toán dưới dạng mức độ đảm bảo hợp lý.</p>
<i>Dự toán</i>	Tài liệu nêu kế hoạch tài chính năm tiếp theo của đơn vị, dựa trên giả định của ban lãnh đạo về các sự kiện có thể xảy ra trong tương lai và các hành động mà đơn vị có thể thực hiện.
<i>Đơn vị tổ chức giải</i>	Là tổ chức thành viên của LĐBĐVN hoặc tổ chức, đơn vị khác được LĐBĐVN giao quyền tổ chức, điều hành các giải bóng đá chuyên nghiệp thuộc quyền quản lý, tổ chức và điều hành của LĐBĐVN.
<i>Báo cáo tài chính hợp nhất:</i>	Báo cáo tài chính của một tập đoàn được trình bày dưới hình thức một thực thể kinh tế duy nhất.
<i>CLAS hoặc Hệ thống hành chính cấp phép CLB</i>	Là Hệ thống Công nghệ thông tin được AFC xây dựng nhằm mục đích thu thập thông tin từ các Đơn vị xin cấp phép/Đơn vị được cấp phép để Cơ quan cấp phép tiến hành đánh giá việc thực hiện của các Đơn vị theo Quy chế này.
<i>Kiểm soát:</i>	<p>Quyền chi phối các chính sách tài chính và sản xuất kinh doanh của một đơn vị để thu lợi ích từ các hoạt động của đơn vị. Có thể kiểm soát thông qua hình thức sở hữu cổ phần, điều lệ hoặc thỏa thuận.</p> <p>Thuật ngữ “đã được kiểm soát” và “đang kiểm soát” được diễn giải tương ứng.</p>
<i>Tiêu chí cấp phép CLB:</i>	Các yêu cầu được áp dụng để cấp Giấy phép cho Đơn vị xin cấp phép, được qui định tại Quy chế này dựa trên 5 lĩnh vực (thể thao, cơ sở vật chất, nhân lực và hành chính, pháp lý và tài chính).

<i>Sự kiện hay điều kiện có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng</i>	Một sự kiện hay điều kiện là có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng nếu được coi là mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính của Đơn vị báo cáo. Điều này đòi hỏi cần có bản trình bày khác (trái ngược) về kết quả hoạt động, tình hình tài chính và tài sản ròng của Đơn vị báo cáo nếu có xảy ra trong Năm tài chính liền trước Kỳ hoạt động giữa niên độ.
<i>Năm tài chính (Niên độ tài chính):</i>	Kỳ báo cáo tài chính kết thúc vào thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật, không nhất thiết phải là một năm và không phải kỳ hoạt động giữa niên độ.
<i>Kế hoạch tài chính năm tiếp theo:</i>	Kế hoạch về những tác động tài chính năm tiếp theo của các sự kiện trong năm tiếp theo và hành động có khả năng diễn ra đối với đơn vị liên quan.
<i>Hoạt động liên tục:</i>	Khái niệm “hoạt động liên tục”, hoặc giả định, là một thuật ngữ kế toán mô tả việc một đơn vị có thể tiếp tục hoạt động mà không có nguy cơ bị giải thể, và do đó có thể tiếp tục hoạt động trong một tương lai gần có thể dự đoán được. Thông thường, Một đơn vị báo cáo được coi là Hoạt động liên tục với Giả định đặt ra rằng Đơn vị báo cáo không có ý định hoặc yêu cầu phải giải thể, ngừng các hoạt động giao dịch hoặc tìm kiếm sự bảo vệ trước các chủ nợ theo pháp luật hoặc các quy định
<i>Tập đoàn:</i>	Công ty mẹ và các công ty con.
<i>Thông tin tài chính năm trước:</i>	Thông tin về tác động tài chính của các sự kiện đã diễn ra đối với đơn vị liên quan. Thông tin tài chính năm trước là kết quả hoạt động và tình hình tài chính trước khi có quyết định cấp phép.
<i>Báo cáo tài chính giữa niên độ:</i>	Một bản báo cáo tài chính bao gồm một bộ báo cáo tài chính hoàn chỉnh hoặc báo cáo tài chính tóm tắt cho kỳ hoạt động giữa niên độ.
<i>Giai đoạn giữa niên độ:</i>	Là giai đoạn báo cáo tài chính ngắn hơn Năm tài chính/tài khóa. Giai đoạn giữa niên độ không cần thiết phải là một giai đoạn kéo

	dài sáu tháng.
<i>Liên doanh:</i>	Một thoả thuận hợp đồng giữa hai hay nhiều bên (các bên tham gia liên doanh) để tiến hành một hoạt động kinh tế dưới sự đồng kiểm soát.
<i>Giấy phép:</i>	Chứng nhận được cấp bởi Cơ quan cấp phép xác nhận việc Đơn vị xin cấp phép đáp ứng được các Tiêu chí cấp phép CLB tối thiểu để bắt đầu thủ tục tham dự Giải đấu cấp CLB của AFC và giải chuyên nghiệp Việt Nam.
<i>Đơn vị xin cấp phép:</i>	Là một thực thể pháp lý hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với đội bóng tham gia giải đấu cấp CLB trong nước và quốc tế mà đơn vị này nộp đơn xin cấp phép.
<i>Đơn vị được cấp phép:</i>	Là Đơn vị xin cấp phép được LDBĐVN cấp giấy phép.
<i>Bộ phận hành chính cấp phép</i>	Bao gồm cán bộ, nhân viên thuộc cơ quan cấp phép chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về cấp phép.
<i>Mùa giải cấp phép:</i>	Mùa giải của AFC, LDBĐVN mà Đơn vị xin cấp phép xin cấp giấy phép/được cấp Giấy phép. Mùa giải bắt đầu vào ngày sau thời hạn Cơ quan cấp phép nộp Danh sách các Quyết định cấp phép cho AFC và kết thúc vào thời hạn tương tự trong năm sau đó.
<i>Cơ quan cấp phép:</i>	Là cơ quan điều hành hệ thống cấp phép CLB và cấp Giấy phép theo Quy chế này.
<i>Danh sách các quyết định cấp phép:</i>	Danh sách do Cơ quan cấp phép nộp cho AFC bao gồm các thông tin về Đơn vị xin cấp phép đã được Đơn vị cấp phép cấp giấy phép hoặc từ chối cấp phép.
<i>Trọng yếu hoặc mức độ trọng yếu:</i>	Việc bỏ sót hoặc sai sót đối với các khoản mục hoặc thông tin được coi là mang tính trọng yếu nếu việc này có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định kinh tế mà người sử dụng thông tin tài chính đưa ra khi căn cứ trên thông tin tài chính, dù là xét riêng hay xét chung. Mức độ trọng yếu phụ thuộc vào quy mô và tính chất của việc bỏ sót

	hoặc thiếu sót, xét trong những tình huống hoặc ngữ cảnh xung quanh. Quy mô hoặc tính chất của khoản mục, hoặc là sự kết hợp cả hai, có thể là các nhân tố quyết định.
<i>Công ty mẹ:</i>	Là một đơn vị có một hoặc nhiều công ty con
<i>Thành viên đã đăng ký (Thành viên đăng ký):</i>	Một thực thể pháp lý là thành viên của LDBĐVN và/ hoặc đơn vị tổ chức giải đấu theo quy định của luật pháp quốc gia và/hoặc điều lệ LDBĐVN.
<i>Đơn vị/ Các đơn vị báo cáo:</i>	Thành viên đăng ký và/hoặc công ty bóng đá hay Tập đoàn hoặc một nhóm các đơn vị trong phạm vi báo cáo và các đơn vị phải cung cấp cho Cơ quan cấp phép các thông tin phục vụ mục đích cấp phép câu lạc bộ.
<i>Soát xét:</i>	<p>Mục đích của cuộc soát xét thông tin tài chính là để kiểm toán viên đưa ra kết luận của mình, dựa trên cơ sở công tác soát xét, về bất kỳ yếu tố gì mà kiểm toán viên lưu tâm có thể khiến cho kiểm toán viên cho rằng thông tin tài chính, xét trên tất cả các khía cạnh trọng yếu, không được soạn lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính đã xác định.</p> <p>Trái ngược với cuộc kiểm toán, cuộc soát xét không được thiết kế để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các thông tin tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm đặt câu hỏi điều tra, chủ yếu là đối với người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính và kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và soát xét khác. Cuộc soát xét có thể làm kiểm toán viên lưu tâm đến những vấn đề trọng yếu có ảnh hưởng đến các thông tin tài chính, nhưng cuộc soát xét này không cung cấp bằng chứng mà cuộc kiểm toán yêu cầu.</p>
<i>Thay đổi đáng kể/quan trọng:</i>	Có nghĩa là một sự kiện được coi là trọng yếu đối với hồ sơ đã nộp trước đó cho cơ quan cấp phép. Sẽ cần có một bản trình bày khác nếu như sự việc đó đã xảy ra trước khi nộp hồ sơ xin cấp phép

<i>Ảnh hưởng đáng kể:</i>	Khả năng gây ảnh hưởng nhưng không kiểm soát việc đưa ra quyết định về chính sách hoạt động kinh doanh và tài chính. Có thể gây Ảnh hưởng đáng kể thông qua các hình thức sở hữu cổ phần, điều lệ hoặc thỏa thuận. Để tránh nhầm lẫn, một bên hoặc nhiều bên hợp lại mà có cùng một bên kiểm soát cao nhất (không bao gồm AFC, một Liên đoàn thành viên AFC và giải league trực thuộc Liên đoàn) được coi là có Ảnh hưởng đáng kể nếu bên đó đem lại một khoản tương đương 30% (hoặc hơn 30%) tổng doanh thu của Đơn vị được cấp phép trong kỳ báo cáo.
<i>Sân vận động:</i>	Là địa điểm diễn ra trận đấu bao gồm, nhưng không giới hạn ở các tài sản và trang thiết bị gắn sân vận động (ví dụ: văn phòng, khu vực đón tiếp, trung tâm báo chí, trung tâm cấp thẻ).
<i>Thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật:</i>	Là thời điểm khóa sổ kế toán hàng năm của đơn vị lập báo cáo.
<i>Các sự kiện diễn ra sau (các sự kiện diễn ra sau quyết định cấp phép):</i>	Những sự kiện hoặc điều kiện xảy ra sau khi đã có quyết định cấp phép.
<i>Công ty con:</i>	Một đơn vị bao gồm đơn vị chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình như công ty hợp danh; được Kiểm soát bởi đơn vị khác (gọi là công ty mẹ).
<i>Thông tin bổ sung:</i>	Nếu báo cáo tài chính thường niên đã kiểm toán không đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nội dung và các nguyên tắc kế toán quy định trong tiêu chí F.01, thì Đơn vị xin cấp phép phải lập và nộp thêm thông tin bổ sung. Nội dung và cách trình bày thông tin bổ sung (nếu được yêu cầu) sẽ khác nhau giữa các Đơn vị xin cấp phép tùy thuộc vào lượng thông tin đã trình bày trong các báo cáo tài chính thường niên riêng rẽ.
<i>Cơ sở vật chất tập luyện</i>	Địa điểm nơi các cầu thủ được đăng ký của CLB thường xuyên tiến hành các hoạt động tập luyện bóng đá và/hoặc chương trình phát triển bóng đá trẻ.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp quy định về hoạt động của LDBĐVN trong việc cấp phép cho các CLB bóng đá Việt Nam tham dự giải bóng đá Vô địch quốc gia và các giải đấu cấp CLB của AFC, giải Vô địch các CLB nữ Châu Á của AFC trên cơ sở đảm bảo các điều kiện về thành tích thể thao và các tiêu chí cần thiết để được cấp phép theo quy định có liên quan của AFC và LDBĐVN.

2. Quy chế này được áp dụng cho LDBĐVN, thành viên thuộc LDBĐVN và các tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia hoạt động bóng đá chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Điều 2. Mục đích cấp phép

Hoạt động cấp phép của LDBĐVN được thực hiện nhằm:

- a) Bảo vệ uy tín và tính toàn vẹn của các giải đấu cấp câu lạc bộ ở châu Á;
- b) Phát triển việc đánh giá tiêu chuẩn của các CLB về tiêu chí thể thao, cơ sở vật chất, hành chính và nhân lực, pháp lý và tài chính trên khắp châu Á;
- c) Tiếp tục thúc đẩy và cải thiện tiêu chuẩn về mọi mặt bóng đá ở châu Á và ưu tiên cho đào tạo và chăm sóc cầu thủ trẻ ở từng CLB;
- d) Đảm bảo các CLB có mức độ quản lý tương xứng;
- e) Cải thiện năng lực tài chính của các CLB, tăng cường tính minh bạch và tin cậy của CLB, đồng thời coi trọng việc bảo vệ các chủ nợ và đảm bảo rằng các CLB thanh toán khoản nợ đối với nhân viên, các cơ quan xã hội (bảo hiểm)/thuế và các CLB khác đúng hạn; và
- đ) Cải thiện cơ sở hạ tầng thể thao của các CLB để cung cấp những Sân vận động an toàn và được trang bị đầy đủ trang thiết bị cho các bên liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc đối xử công bằng và Bảo mật

1. Cơ quan Cấp phép đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng đối với Đơn vị xin cấp phép trong quá trình thực hiện Quy trình cấp phép.

2. Cơ quan Cấp phép đảm bảo bảo mật các thông tin do Đơn vị xin cấp phép nộp trong quá trình cấp phép. Bất kỳ cá nhân nào liên quan đến quá trình cấp phép hoặc được Cơ quan Cấp phép bổ nhiệm tham gia vào quy trình cấp phép phải ký cam kết bảo mật trước khi thực hiện công việc của mình.

Điều 4. Chính sách ngoại lệ

1. Ban điều hành AFC có quyền áp dụng chính sách ngoại lệ đối với việc tham dự giải của AFC.

2. Ban Chấp hành LDBĐVN có quyền áp dụng chính sách ngoại lệ đối với việc tham dự giải quốc gia được quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy chế này.

CHƯƠNG II CƠ QUAN CẤP PHÉP

Điều 5. Cơ quan cấp phép

LĐBĐVN là Cơ quan Cấp phép quản lý hệ thống cấp phép CLB, thực hiện quyền cấp phép thông qua việc ban hành Quy chế cấp phép, bổ nhiệm Đơn vị cấp phép. LĐBĐVN sử dụng Hệ thống hành chính cấp phép CLB (CLAS) để quản lý hệ thống cấp phép.

LĐBĐVN có thể uỷ quyền cấp phép CLB cho Đơn vị tổ chức giải đấu có liên quan trong Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 6. Đơn vị cấp phép

1. Đơn vị cấp phép gồm: Ban Cấp phép và Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép hoạt động độc lập với nhau và độc lập với Cơ quan cấp phép.

1.1 Ban Cấp phép là đơn vị ra quyết định về việc cấp phép.

1.2 Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép (Ban GQKNCP) là đơn vị giải quyết khiếu nại và ra quyết định sau cùng về việc cấp phép đối với đơn vị khiếu nại.

2. Mỗi Đơn vị cấp phép phải có ít nhất ba thành viên. Trong số các thành viên của mỗi Đơn vị cấp phép phải có ít nhất một luật sư và một chuyên gia tài chính có tối thiểu bằng cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán hoặc kiểm toán.

3. Ban chấp hành LĐBĐVN bổ nhiệm thành viên của Đơn vị cấp phép với nhiệm kỳ là bốn (04) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Trong trường hợp khuyết một vị trí trong Ban Cấp phép hoặc Ban GQKNCP, Ban Chấp hành LĐBĐVN sẽ bổ nhiệm người thay thế trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Việc chậm bổ nhiệm người thay thế không cản trở các Ban thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Thành viên của Đơn vị cấp phép phải:

- Thực hiện công việc một cách vô tư, khách quan;
- Tuân thủ nguyên tắc bảo mật;
- Bỏ phiếu trắng khi có căn cứ để nghi ngờ về tính độc lập của thành viên với Đơn vị xin cấp phép hoặc có mâu thuẫn lợi ích. Mức độ độc lập của một thành viên có thể không được đảm bảo khi người này hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình của người này (vợ/chồng, con cái, bố mẹ, anh/chị/em) có mối quan hệ với Đơn vị xin cấp phép dưới các hình thức như:

- + Thành viên;
- + Cổ động;
- + Đối tác thương mại;
- + Nhà tài trợ;
- + Tư vấn/Cố vấn;

- Không đồng thời là Trưởng phòng cấp phép LĐBĐVN;

- Không đồng thời là thành viên của một trong các đơn vị sau:

- + Ban Chấp hành LDBĐVN;
- + Ban Kỹ luật LDBĐVN;
- + Ban Kiểm tra LDBĐVN;
- + Ban giải quyết khiếu nại LDBĐVN;
- + Đơn vị tổ chức giải league;
- + CLB thành viên của LDBĐVN.

Điều 7. Ban cấp phép

Ban Cấp phép là Ban ra quyết định về việc cấp phép, có quyền quyết định việc cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép tham gia giải Vô địch quốc gia và/hoặc giải cấp CLB AFC theo quy định của Quy chế này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cấp phép

1. Quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép cho Đơn vị xin cấp phép trên cơ sở tài liệu được cung cấp theo thời hạn do Cơ quan cấp phép quy định hoặc quyết định có thu hồi Giấy phép hay không theo đề xuất của Trưởng phòng Cấp phép. Quyết định được làm bằng văn bản, nêu rõ lý do và điều kiện khiếu nại.

2. Yêu cầu Đơn vị xin cấp phép hoặc Phòng cấp phép bổ sung tài liệu, thông tin liên quan đến hồ sơ xin cấp phép được nộp đúng hạn định.

3. Không có quyền gia hạn nộp hồ sơ cho Đơn vị xin cấp phép dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Đề nghị ban Kỹ luật áp dụng các biện pháp phạt đối với Đơn vị xin cấp phép không đáp ứng tiêu chí hạng “B”.

5. Thu hồi giấy phép hoặc đề nghị Ban Kỹ luật áp dụng biện pháp phạt trong thời gian mùa giải nếu Đơn vị được cấp phép:

- Không còn đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào để được cấp giấy phép;
- Vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, nhiệm vụ, sự xác nhận hoặc cam kết theo quy định trong Quy chế này, Hợp đồng hoặc Cam kết bảo mật;
- Đang trong quá trình thực hiện các thủ tục phá sản, tài sản bị quản lý, chịu sự giám sát hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Không có quyền xác định thứ hạng các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

7. Mỗi thành viên của Ban Cấp phép bao gồm Trưởng Ban có 1 lá phiếu khi biểu quyết. Trong trường hợp ngang bằng phiếu thì lá phiếu của Trưởng ban là lá phiếu quyết định.

8. Trưởng Ban Cấp phép được sử dụng con dấu của LDBĐVN để ký quyết định và các văn bản, giấy tờ liên quan tới hoạt động cấp phép.

Điều 9. Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép

Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Ban cấp phép. Quyết định được làm bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép

1. Xem xét, giải quyết khiếu nại đối với quyết định do Ban Cấp phép ban hành trong các trường hợp sau:

- Đơn vị xin cấp phép bị Ban Cấp phép từ chối cấp phép.
- Đơn vị được cấp phép bị Ban Cấp phép thu hồi giấy phép.
- Đơn vị được cấp phép kèm theo biện pháp phạt.
- Trưởng phòng cấp phép không đồng ý với quyết định của Ban Cấp phép.

2. Chỉ xem xét hồ sơ do Đơn vị xin cấp phép hoặc Cơ quan cấp phép cung cấp cho Ban Cấp phép.

3. Quyết định cuối cùng về việc cấp phép hay không và áp dụng các biện pháp phạt và đảm bảo tại Điều 15, bao gồm cả việc thu hồi giấy phép đối với Đơn vị xin cấp phép.

4. Yêu cầu Trưởng phòng Cấp phép làm rõ các vấn đề trong quá trình giải quyết khiếu nại.

5. Không có quyền xác định thứ hạng các giải thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia.

6. Mỗi thành viên Ban GQKNCP bao gồm Trưởng Ban có 01 lá phiếu khi quyết định. Trong trường hợp ngang bằng phiếu thì lá phiếu của Trưởng ban là lá phiếu quyết định.

7. Trưởng Ban GQKNCP được sử dụng con dấu của LDBĐVN để ký quyết định và các văn bản, giấy tờ liên quan tới hoạt động cấp phép.

Điều 11. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

1. Đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng

Các bên tham gia vụ kiện có quyền được đối xử công bằng như quyền được trình bày, được tư vấn và nhận được quyết định đúng đắn.

2. Hình thức, nội dung của Đơn khiếu nại

Đơn khiếu nại phải được nộp bằng văn bản với các nội dung sau:

- a) Ngày, tháng, năm làm Đơn khiếu nại;
- b) Tên, địa chỉ của Đơn vị khiếu nại;
- c) Tên, địa chỉ của Đơn vị bị khiếu nại;
- d) Những vấn đề cụ thể yêu cầu Ban GQKNCP giải quyết.

3. Tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn khiếu nại

Đơn vị khiếu nại phải gửi kèm Đơn khiếu nại tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Hồ sơ khiếu nại gửi tới địa chỉ Phòng cấp phép CLB LDBĐVN, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và nộp trên CLAS.

4. Ngôn ngữ

Tất cả tài liệu phải được gửi bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu yêu cầu).

5. Thời hạn gửi đơn khiếu nại

Bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Ban Cấp phép.

6. Quyết định giải quyết khiếu nại

Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận Đơn khiếu nại hợp lệ, Quyết định giải quyết khiếu nại phải được ban hành bằng văn bản, bao gồm những nội dung sau:

- a) Địa điểm, thời gian ban hành
- b) Họ tên của các thành viên tham gia giải quyết khiếu nại
- c) Tên, địa chỉ của các bên có liên quan.
- d) Nội dung bào chữa của các bên
- d) Lý do ban hành quyết định theo thực tế và theo luật.
- e) Quyết định (bao gồm cả việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, nếu có).

7. Lệ phí giải quyết khiếu nại

Lệ phí giải quyết khiếu nại do bên khiếu nại chi trả, nộp vào tài khoản của LDBĐVN theo mức và thời hạn quy định của Ban GQKNCP và theo nguyên tắc không bồi hoàn.

Tùy từng vụ việc khiếu nại, Chủ tịch LDBĐVN có thể xem xét và chấp nhận yêu cầu giảm hoặc miễn lệ phí khiếu nại nếu bên khiếu nại có đơn yêu cầu và thực sự có khó khăn.

Điều 12. Phòng cấp phép

1. Phòng Cấp phép do LDBĐVN thành lập nhằm mục đích hỗ trợ các Đơn vị cấp phép trong quá trình cấp phép.

2. Nhân sự của Phòng gồm:

- Trưởng phòng: chịu trách nhiệm chỉ đạo và điều phối chung.
- Các chuyên viên: chịu trách nhiệm kiểm tra CLB, đánh giá CLB theo các tiêu chí quy định trong Quy chế.
- Nhân viên hành chính.
- Nhân viên kế toán có kinh nghiệm và bằng cử nhân kinh tế chuyên ngành về kế toán hoặc kiểm toán.

3. Nhân viên của Phòng Cấp phép phải độc lập với Đơn vị xin cấp phép và đảm bảo rằng bản thân nhân viên hoặc bất kỳ thành viên trong gia đình của nhân viên không có mối liên hệ với Đơn vị xin cấp phép dưới các hình thức như:

- Thành viên;
- Cổ đông;

- Đối tác thương mại;
- Nhà tài trợ;
- Tư vấn/Cố vấn;
- Giám đốc;
- Người lao động.

Nếu một nhân viên bị coi là không độc lập với Đơn vị xin cấp phép, thì nhân viên đó không được tham gia bất kỳ giai đoạn nào trong công tác đánh giá, kiểm tra, đề nghị hoặc báo cáo về Đơn vị xin cấp phép.

Điều 13. Nhiệm vụ của Phòng Cấp phép

1. Chuẩn bị, xây dựng và thực hiện hệ thống cấp phép CLB của LĐBĐVN.
2. Trợ giúp hành chính cho Đơn vị cấp phép.
3. Truy cập và quản lý Hệ thống quản trị cấp phép CLB (CLAS).
4. Tổ chức tập huấn và hỗ trợ Đơn vị xin cấp phép sử dụng Hệ thống quản trị cấp phép CLB (CLAS).
5. Hỗ trợ, tư vấn và quản lý các Đơn vị được cấp phép trong thời gian hiệu lực của giấy phép.
6. Là đầu mối liên lạc và chia sẻ chuyên môn với các Phòng Cấp phép của các Liên đoàn quốc gia khác là thành viên của AFC và với AFC.
7. Thực hiện đánh giá và kiểm tra Đơn vị xin cấp phép theo các tiêu chí được quy định trong Quy chế này.
8. Báo cáo Ban Cấp phép trường hợp Đơn vị được cấp phép không đảm bảo duy trì được những điều kiện cấp giấy phép.
9. Thông báo cho AFC về bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau khi có quyết định cấp phép mà có sự Thay đổi đáng kể đối với những thông tin trước đây đã nộp cho Cơ quan cấp phép.
10. Ủy quyền giám sát Đơn vị được cấp phép cho các phòng ban khác của LĐBĐVN hoặc cho Đơn vị tổ chức giải của LĐBĐVN.

Điều 14. Quyền hạn của Phòng Cấp phép

1. Yêu cầu Đơn vị xin cấp phép làm rõ thông tin hoặc cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng.
2. Kiểm tra đột xuất các CLB như đến trụ sở CLB hoặc sân bãi mà không cần phải thông báo trước và có quyền kiểm tra tất cả tài liệu liên quan đến việc cấp phép.
3. Quyết định thời gian biểu thực hiện Quy trình cơ bản cấp phép CLB hàng năm căn cứ vào ngày bắt đầu mùa giải chuyên nghiệp của LĐBĐVN và thời hạn AFC đặt ra đối với việc tham dự giải cấp CLB của AFC.
4. Kiến nghị Ban Cấp phép về các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép, các biện pháp phạt, thu hồi giấy phép, hoặc những vấn đề khác liên quan đến cấp phép.

5. Tham dự các cuộc họp của Ban Cấp phép và Ban GQKN nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 15. Các biện pháp phạt và đảm bảo

1. Ban Kỷ luật và Ban GQKNCP được quyền áp dụng các biện pháp phạt như sau trong trường hợp vi phạm Quy chế này. Việc xử phạt có thể được thực hiện trước khi mùa giải bắt đầu hoặc trong khi mùa giải đang diễn ra:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Phạt tiền;
- d) Đình chỉ nhân sự;
- d) Thu hồi giải thưởng/ tiền thưởng;
- e) Cấm chuyển nhượng, đăng ký cầu thủ;
- g) Buộc thi đấu trên sân không có khán giả;
- h) Buộc phải thi đấu trên sân trung lập;
- i) Loại khỏi giải;
- j) Chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn;
- k) Tước bỏ một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LDBĐVN đã cung cấp;
- l) Không công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng trong các giải;
- m) Cấm tham gia các hoạt động liên quan đến bóng đá;
- n) Đình chỉ, khai trừ ra khỏi LDBĐVN.

2. Ngoài việc đề nghị Ban Kỷ luật áp dụng các biện pháp phạt, Đơn vị cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp phép:

- a) Báo cáo các vấn đề với cơ quan có thẩm quyền của LDBĐVN;
- b) Nộp các cam kết và giấy tờ đảm bảo;
- c) Hoàn thành tiêu chí theo thời hạn nhất định hoặc thời hạn đã được gia hạn.

CHƯƠNG III ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP – GIẤY PHÉP

Điều 16. Đơn vị xin cấp phép

1. Đơn vị xin cấp phép là một CLB Bóng đá, cụ thể là một đơn vị hợp pháp/ thực thể pháp lý chịu trách nhiệm hoàn toàn về một đội bóng tham dự vào các giải đấu cấp quốc gia và quốc tế. Đơn vị này:

- a) Là Thành viên đăng ký của LDBĐVN và/hoặc tham dự vào (các) giải league trực thuộc; hoặc

b) Là một công ty bóng đá có mối quan hệ hợp đồng với một Thành viên đăng ký.

Điều 17. Quy tắc 2 năm liên tiếp

1. Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo có tư cách thành viên đăng ký và/hoặc mối quan hệ hợp đồng với thành viên đăng ký có thời gian tối thiểu hai năm liên tiếp tính đến thời điểm bắt đầu quy trình cấp phép.

2. Trong khuôn khổ điều khoản này, tư cách thành viên hoặc mối quan hệ hợp đồng (nếu có) được coi là gián đoạn nếu có Bất cứ thay đổi nào về hình thức pháp lý, cơ cấu pháp lý Nhóm Công ty (bao gồm việc sáp nhập với một đơn vị khác hoặc chuyển giao hoạt động bóng đá cho một đơn vị khác) hoặc hình thức nhận diện (bao gồm trụ sở, tên hoặc màu sắc) của Đơn vị xin cấp phép trong khoảng thời gian này mà có thể gây ảnh hưởng/tổn hại đến tính toàn vẹn của giải đấu hoặc với mục đích tạo điều kiện cho Đơn vị xin cấp phép đủ điều kiện tham dự một giải đấu để xét thành tích hoặc để nhận được giấy phép.

Điều 18. Trách nhiệm của Đơn vị xin cấp phép

1. Cung cấp cho Đơn vị cấp phép:

a) Thông tin, tài liệu liên quan chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ của Đơn vị xin cấp phép;

b) Các tài liệu liên quan khác để Đơn vị cấp phép ban hành quyết định.

2. Cung cấp thông tin bao gồm cả các thông tin được yêu cầu cung cấp của Đơn vị /các Đơn vị báo cáo về tiêu chí thể thao, cơ sở vật chất, nhân lực - hành chính, pháp lý và tài chính.

3. Thông báo cho Đơn vị cấp phép bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau khi nộp hồ sơ xin cấp phép mà cho thấy có sự thay đổi trọng yếu so với các thông tin trước khi nộp hồ sơ đặc biệt là thay đổi về hình thức pháp lý, cơ cấu pháp lý nhóm Công ty hoặc hình thức nhận diện của Đơn vị được quy định tại Điều 16 và Điều 17 Quy chế này.

Điều 19. Giấy Phép

1. Đơn vị xin cấp phép đáp ứng các tiêu chí qui định trong Quy chế này vào các thời hạn do LDBĐVN đặt ra và đủ tiêu chuẩn trên cơ sở đánh giá các kết quả chuyên môn thể thao, được LDBĐVN cấp giấy phép để tham gia giải bóng đá Vô địch quốc gia, giải đấu cấp CLB AFC, ngoại trừ việc áp dụng quy định tại Điều 21 Quy chế này.

Có các loại giấy phép sau:

1.1 Giấy phép tham dự giải cấp CLB quốc gia.

1.2 Giấy phép AFC – công nhận tham dự các giải cấp CLB AFC.

2. Giấy phép sẽ tự động hết hạn vào cuối mùa giải mà giấy phép đó được cấp;

3. Không được chuyển nhượng Giấy phép.

4. Giấy phép bị AFC hoặc Đơn vị cấp phép thu hồi trong các trường hợp:

a) Điều kiện để cấp giấy phép không còn phù hợp hoặc;

b) Đơn vị được cấp phép vi phạm nghĩa vụ trong Quy chế này.

5. Cơ quan xét duyệt đăng ký của AFC có quyền quyết định cuối cùng về việc tham dự giải của AFC. Quyết định được ban hành theo Quy tắc về thủ tục của Cơ quan xét duyệt đăng ký AFC.

Ban Chấp hành LĐBĐVN có quyền quyết định cuối cùng về việc cấp phép tham dự giải quốc gia. Quyết định được ban hành theo quy định của Quy chế này.

6. LĐBĐVN phải thông báo cho AFC về việc thu hồi giấy phép.

Điều 20. Cấp phép tham gia vào giải đấu của AFC

1. Đơn vị xin cấp phép phải đáp ứng được các yêu cầu trong các Điều lệ Giải đấu cấp CLB của AFC để được tham gia vào các Giải đấu cấp CLB của AFC.

2. Trình tự chấp thuận do AFC và các đơn vị có thẩm quyền của AFC quyết định.

3. Các đơn vị có thẩm quyền của AFC đưa ra quyết định cuối cùng liên quan đến việc cho phép một CLB tham gia vào bất cứ giải đấu nào của AFC.

4. Các quyết định tuân thủ quy định về phạm vi thẩm quyền theo Điều lệ AFC, bao gồm thẩm quyền của Tòa trọng tài thể thao tại Laussane với tư cách là cơ quan trọng tài giải quyết tranh chấp, khiếu nại.

Điều 21. Áp dụng trình tự đặc biệt cấp phép cho CLB tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC

1. Nếu một CLB đủ điều kiện tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC dựa trên các thành tích thể thao mà CLB đó đạt được, nhưng lại chưa thông qua Quy trình cấp phép CLB của LĐBĐVN, hoặc đã thông qua một quy trình cấp phép ở mức thấp hơn (ví dụ câu lạc bộ này có thể là Quán quân hoặc Á quân tại giải Cúp Quốc gia hoặc các giải đấu trong nước khác nhưng không tham gia thi đấu giải VĐQG), thì LĐBĐVN có thể - đại diện cho CLB đó đề nghị áp dụng Trình tự đặc biệt cấp phép cho CLB tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC.

2. Căn cứ trường hợp đặc biệt đó, AFC có thể có những cho phép đặc biệt để tham gia vào các Giải đấu cấp CLB của AFC đối với các CLB cụ thể và mùa giải có liên quan.

3. Cơ quan xét duyệt đăng ký AFC có quyền quyết định cuối cùng về vấn đề này. Các quyết định được ban hành theo các Quy tắc về thủ tục của Cơ quan xét duyệt đăng ký của AFC.

4. Trình tự, thủ tục:

4.1 LĐBĐVN thông báo với AFC bằng văn bản về khả năng áp dụng trường hợp đặc biệt chậm nhất vào ngày 31/8 của năm trước mùa giải được cấp phép, trong đó nêu rõ tên của (các) CLB liên quan.

4.2 LĐBĐVN chịu trách nhiệm chuyển các tiêu chí cho (các) CLB có liên quan và hướng dẫn (các) CLB chuẩn bị thủ tục.

4.3 (Các) CLB liên quan phải cung cấp các bằng chứng cần thiết bằng văn bản cho LĐBĐVN. LĐBĐVN đánh giá (các) CLB theo các tiêu chí tối thiểu được quy định từ Điều 26 đến Điều 30 và Phụ lục 5 Quy chế này (nếu áp dụng).

4.4 LĐBĐVN có trách nhiệm nộp cho AFC các tài liệu sau bằng tiếng Anh chậm nhất vào ngày 30/9 của năm trước mùa giải được cấp phép:

a) Văn bản yêu cầu áp dụng sự cho phép đặc biệt để tham gia vào Giải đấu cấp CLB AFC tương ứng gồm:

- Tên và địa chỉ của CLB;
- Tên của CLB bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đơn kiến nghị;
- Lập luận kèm theo bằng chứng để chứng minh.

b) Đề xuất của Cơ quan Cấp phép dựa trên cơ sở đánh giá (bao gồm thời gian và tên của người đã đánh giá (các) CLB);

c) Tất cả bằng chứng tài liệu do (các) CLB hoặc Cơ quan cấp phép cung cấp;

d) Bất cứ văn bản bổ sung nào do AFC yêu cầu trong quá trình thực hiện thủ tục trường hợp đặc biệt.

4.5 Nếu một CLB có liên quan bị loại khỏi giải đấu vì lý do thể thao trong quá trình thực hiện thủ tục trường hợp đặc biệt, LĐBĐVN phải thông báo cho Ban điều hành AFC và thủ tục trường hợp đặc biệt này chấm dứt ngay lập tức mà không có thêm bất cứ quyết định nào khác. Khi thủ tục đó chấm dứt thì sẽ không bắt đầu lại thủ tục đó vào thời điểm khác sau đó.

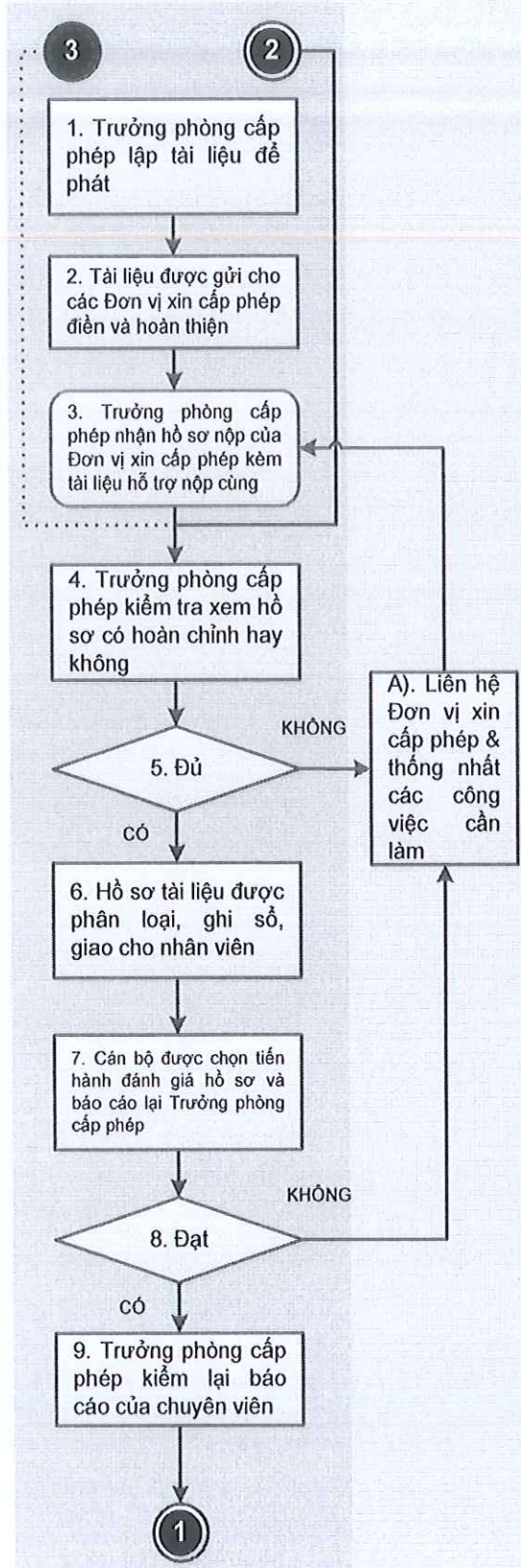
CHƯƠNG IV QUY TRÌNH CƠ BẢN

Điều 22. Quy trình cơ bản

Quy trình cơ bản là các bước để thực hiện cấp phép quy định trong Quy chế này qua đó kiểm soát quá trình cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép. Quy trình cơ bản bắt đầu vào thời hạn do Cơ quan cấp phép đề ra và kết thúc khi nộp danh sách các quyết định cấp phép cho Ban điều hành AFC theo thông báo của AFC.

Điều 23. Sơ đồ Quy trình cơ bản

QUY TRÌNH CƠ BẢN



1. Trưởng phòng cấp phép lập gói hồ sơ xét cấp phép, trong đó có các tiêu chí, bảng câu hỏi và biểu mẫu mà Đơn vị xin cấp phép cần hoàn thiện và nộp lại .

2. Trưởng phòng cấp phép chuyển tài liệu cho các Đơn vị xin cấp phép – có thể bằng đường bưu điện, đăng tải lên mạng ngoại bộ (extranet) v.v...

3. Đơn vị xin cấp phép hoàn thiện và chuyển lại thông tin trong thời gian quy định .

4. Trưởng P. cấp phép kiểm tra mức độ hoàn chỉnh của hồ sơ

(A)
 - Từ bước 5 : Đơn vị xin cấp phép không cung cấp tất cả các tài liệu cần thiết. Trưởng phòng cấp phép liên hệ Đơn vị xin cấp phép để yêu cầu nộp thông tin còn thiếu;
 Hoặc:
 - Từ bước 8 : Nhân viên chịu trách nhiệm đánh giá hồ sơ Đơn vị xin cấp phép nộp xác định thấy có các vấn đề cần Đơn vị xin cấp phép cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm.

6. Trưởng phòng cấp phép phân loại các thông tin nhận được , lưu thông tin và chuyển cho mỗi nhân viên chịu trách nhiệm lĩnh vực liên quan.

7. Nhân viên được giao nhiệm vụ tiến hành đánh giá hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép, nghĩa là chuyên viên pháp chế kiểm tra tiêu chí pháp lý, chuyên viên tài chính kiểm tra tiêu chí tài chính v.v... Công tác đánh giá phải có tài liệu kèm theo chứng minh (bằng chứng chứng tỏ đã đáp ứng được các tiêu chí) . Căn cứ trên ý kiến của chuyên viên liên quan, Trưởng phòng cấp phép ra quyết định liệu có cho phép chuyển hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép sang giai đoạn tiếp theo hay đề nghị Đơn vị xin cấp phép bổ sung hồ sơ.

9. Trưởng phòng cấp phép đánh giá báo cáo và ý kiến của các chuyên viên .

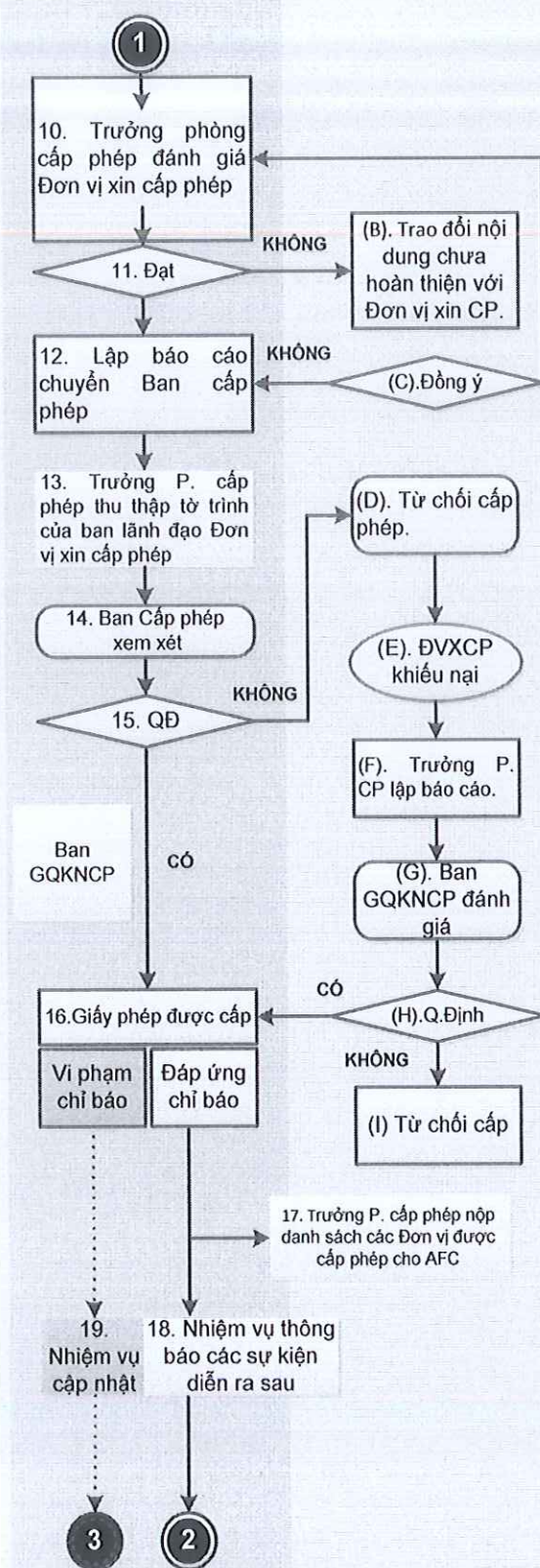
Bộ phận quản lý của CQCP

Đơn vị cấp phép

Đơn vị xin cấp phép / được cấp phép

7 hu

QUY TRÌNH CƠ BẢN



10. Trưởng phòng cấp phép đánh giá Đơn vị xin cấp phép. Trên cơ sở báo cáo của các chuyên viên và / hoặc đi kiểm tra thực tế đơn vị xin cấp phép (nếu cần thiết), Trưởng phòng cấp phép có thể nhận thấy có các vấn đề lưu tâm mà cần tiến hành điều tra thêm.

(B). Trưởng P. cấp phép trao đổi với Đơn vị xin cấp phép về các nội dung chưa tuân theo yêu cầu tiêu chí xét cấp phép đã xác định. Trưởng P. cấp phép có thể yêu cầu giải thích thêm hoặc cung cấp thêm tài liệu bổ sung, hoặc có thể quyết định đi kiểm tra thực tế để tiến hành điều tra thêm. Nếu có kế hoạch đi kiểm tra thực tế, Trưởng P. cấp phép và Đơn vị xin cấp phép gấp gáp và giải quyết các vấn đề cũng như thống nhất các công việc mà ĐVXCP cần làm để khắc phục các vấn đề này trong một khoảng thời gian nhất định.

(C).
 - ĐVXCP đồng ý với chương trình hành động và tiến hành các công việc cần thiết để giải quyết vấn đề.
 - ĐVXCP không đồng ý với chương trình hành động và không tiến hành các công việc như đã được đề xuất.

12. Trưởng P. cấp phép hoàn thành báo cáo nộp Ban cấp phép xem xét. Báo cáo này sẽ nêu các khía cạnh của báo cáo kiểm tra thực tế và các vấn đề khác, trong đó có nêu khuyến nghị cấp phép.

13. Trưởng P. cấp phép nhận tờ trình của Ban lãnh đạo Đơn vị xin cấp phép có nội dung trình bày có hay không có bất kỳ sự kiện hoặc điều kiện có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng nào đã diễn ra.

14. Ban Cấp phép tiến hành xem xét. Ban Cấp phép có thể là một hội đồng gồm các chuyên viên bên ngoài, hoặc một nhóm các nhân viên nội bộ có thẩm quyền. Ban Cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp phép tiến hành một buổi giải trình – đặc biệt là trong trường hợp đã xảy ra sự kiện có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng.

15. Ban Cấp phép quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép cho câu lạc bộ.

(E). Đơn vị xin cấp phép nộp đơn khiếu nại. Ban GQKNCP được thông báo và thống nhất ngày họp.

(F). Trưởng P. cấp phép lập báo cáo chuyển Ban GQKNCP

(G). Ban GQKNCP gặp và xét giải quyết khiếu nại của câu lạc bộ

(H). Ban GQKNCP ra quyết định cấp phép hay không cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép.

16. Giấy phép được cấp, trong đó có thể nêu hoặc không nêu chi tiết các nội dung mà Đơn vị xin cấp phép cần lưu ý trong tương lai, đồng thời trình bày bày liệu có chỉ báo tài chính nào đã bị vi phạm hay không.

17. Trưởng phòng cấp phép gửi AFC danh sách các đơn vị được cấp phép tham gia giải đấu cấp câu lạc bộ AFC theo thời gian quy định của AFC.

18. Đơn vị được cấp phép khẩn trương gửi văn bản thông báo cho Cơ quan Cấp phép về bất kỳ sự kiện diễn ra sau cấp phép nào mà có thể có tác động bất lợi đến năng lực tiếp tục hoạt động liên tục của Đơn vị xin cấp phép cho đến cuối mùa giải cấp phép.

19. Nếu Đơn vị được cấp phép vi phạm một hoặc nhiều chỉ báo, thì Đơn vị xin cấp phép phải lập và nộp bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo.

Bộ phận quản lý của GQCP
 Đơn vị cấp phép
 Đơn vị xin cấp phép / được cấp phép

lu

Các bước trong Sơ đồ Quy trình cơ bản:

1. Trước thời hạn nộp cho LĐLĐVN và AFC danh sách các CLB tham gia các giải chuyên nghiệp của LĐLĐVN và các giải cấp CLB của AFC và vào thời hạn do Cơ quan cấp phép ấn định, Trưởng Phòng Cấp phép chuẩn bị văn bản về cấp phép CLB bao gồm tài liệu về các tiêu chí, các biểu mẫu để Đơn vị xin cấp phép điền thông tin và gửi lại cho Cơ quan Cấp phép.

2. Trưởng Phòng Cấp phép gửi các gói hồ sơ đã chuẩn bị cho Đơn vị xin cấp phép. Hồ sơ có thể gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử, nộp trực tuyến... Trưởng Phòng Cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp phép gửi xác nhận đã nhận được hồ sơ.

3. Đơn vị xin cấp phép hoàn thiện hồ sơ (bao gồm tài liệu, biểu mẫu v.v..) và gửi lại cho Trưởng Phòng Cấp phép theo hạn định. Đơn vị xin cấp phép có thể gửi lại gói hồ sơ bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử, nộp trực tuyến. Có thể gửi kèm các tài liệu hỗ trợ nếu có yêu cầu.

4. Trưởng Phòng Cấp phép kiểm tra gói hồ sơ do Đơn vị xin cấp phép nộp đã hoàn thiện chưa và có được nộp đúng hạn định không.

5. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 6 hoặc bước (A)

6. Nếu hồ sơ đã được hoàn thiện và nộp hạn định, Trưởng Phòng Cấp phép thông báo cho các chuyên gia có trách nhiệm xem xét, nhận xét từng lĩnh vực (ví dụ: Tài liệu pháp lý sẽ được chuyên gia pháp lý nhận xét, thông tin tài chính được chuyên gia tài chính nhận xét, v.v..).

7. Sau khi nhận được tài liệu của Đơn vị xin cấp phép do Trưởng Phòng Cấp phép gửi, các chuyên gia được bổ nhiệm tiến hành kiểm tra tài liệu, xem có đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo yêu cầu không và báo cáo lại Trưởng Phòng Cấp phép theo hạn định. Công tác kiểm tra phải được chứng minh bằng tài liệu hỗ trợ (bằng chứng chứng minh việc hoàn thành tiêu chí), ví dụ Tiêu chí I01- sân vận động – việc xác nhận phải được chứng minh bằng bản sao giấy chứng nhận sân vận động hợp lệ.

8. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 9 hoặc bước (A)

9. Trưởng Phòng Cấp phép xác nhận báo cáo của các chuyên gia đã hoàn thiện và được gửi đúng hạn định. Trưởng Phòng Cấp phép xem xét các báo cáo và quan điểm của các chuyên gia.

10. Trưởng Phòng Cấp phép tiến hành đánh giá Đơn vị xin cấp phép. Trên cơ sở báo cáo của các chuyên gia, Trưởng Phòng Cấp phép có thể xác định các vấn đề cần lưu tâm mà có thể cần tiến hành kiểm tra thêm.

11. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 12 hoặc bước (B)

12. Nếu Trưởng Phòng Cấp phép không nhận thấy bất kỳ vấn đề nào mà cần phải xem xét thêm, thì làm báo cáo trình Ban Cấp phép xem xét trong hạn định. Báo cáo này bao gồm việc nhận xét các khía cạnh (phân tích các tài liệu nhận được và thông tin kiểm tra tại đơn vị nếu thực hiện thanh kiểm tra tại đơn vị).

13. Trưởng Phòng Cấp phép thu thập Tờ trình của Đơn vị xin cấp phép nêu rõ việc có hay không có sự kiện hoặc điều kiện có tính kinh tế quan trọng nào đã diễn ra. Điều này được đưa vào trong báo cáo của Trưởng phòng Cấp phép. Dựa trên kết quả kiểm tra, Trưởng Phòng Cấp phép đưa ra đề xuất cấp phép hoặc từ chối cấp phép vào trong báo cáo.

14. Ban Cấp phép nhận báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép trong hạn định, tiến hành xem xét, và nếu cần thiết thì yêu cầu Trưởng Phòng Cấp phép giải thích thêm hoặc cung cấp thêm tài liệu để quyết định có cấp phép hay không. Ban Cấp phép đảm bảo tính độc lập và bảo mật.

15. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 16 hoặc bước (D)

16. Sau khi xem xét kỹ lưỡng hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép và báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép, Ban cấp phép thực hiện cấp giấy phép. Điều kiện để cấp giấy phép là Đơn vị xin cấp phép PHẢI đáp ứng được tất cả các tiêu chí BẮT BUỘC trong Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp. Giấy phép được cấp có thể nêu hoặc không nêu các vấn đề lưu ý sau này đối với Đơn vị xin cấp phép.

17. Trưởng Phòng Cấp phép nhận báo cáo của đơn vị cấp phép. Trên cơ sở quyết định của đơn vị cấp phép, Trưởng Phòng Cấp phép chuẩn bị danh sách các Đơn vị xin cấp phép được phép tham gia giải Vô địch quốc gia và giải đấu cấp câu lạc bộ AFC. Danh sách các CLB được cấp phép được gửi cho AFC theo hạn định quy định của AFC và AFC trả lời vào ngày 31/10 của năm liền trước mùa giải cần cấp phép.

18. Kể từ khi giấy phép được cấp cho đến cuối mùa giải được cấp phép, Đơn vị được cấp phép phải thông báo ngay cho Cơ quan cấp phép bằng văn bản bất kỳ sự kiện diễn ra sau cấp phép nào mà đơn vị nhận thấy vào bất kỳ thời điểm nào rằng sự kiện đó có thể gây quan ngại về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của đơn vị ít nhất cho đến cuối mùa giải đã được cấp phép.

19. Nếu Đơn vị được cấp phép vi phạm một hoặc một số chỉ dẫn, Đơn vị được cấp phép phải soạn lập và nộp bản cập nhật Kế hoạch tài chính năm tiếp theo của mình. Bản Kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải được lập tối thiểu dựa trên cơ sở 6 tháng.

(A) Từ bước 5:

Nếu hồ sơ chưa được hoàn thiện hoặc không được gửi đúng hạn định, Trưởng Phòng Cấp phép sẽ liên hệ với Đơn vị xin cấp phép để thống nhất về các công việc cần thực hiện (ví dụ: Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu hỗ trợ, bảng câu hỏi hoặc biểu mẫu bị thất lạc)

(B) Từ bước 8

Nếu chuyên gia cấp phép nhận thấy có các vấn đề cần yêu cầu cung cấp thêm thông tin, thì có thể liên hệ với Đơn vị xin cấp phép để hỏi về những vấn đề cần làm rõ và thống nhất những việc cần thực hiện.

Nếu Trưởng Phòng Cấp phép nhận thấy có các vấn đề cần yêu cầu xem xét thêm (ví dụ: không tuân thủ tiêu chí, có lỗi, hoặc thiếu thông tin v.v...) thì có thể liên hệ với Đơn vị xin cấp phép về vấn đề yêu cầu. Trưởng Phòng Cấp phép có thể yêu cầu giải thích thêm hoặc yêu cầu cung cấp tài liệu hỗ trợ hoặc quyết định thực hiện thanh kiểm

tra thêm tại đơn vị. Nếu thực hiện thanh kiểm tra tại đơn vị, thì Trưởng Phòng Cấp phép và/hoặc chuyên gia gặp Đơn vị xin cấp phép và giải quyết vấn đề còn tồn đọng.

Trưởng phòng cấp phép và/hoặc chuyên gia xác định các biện pháp Đơn vị xin cấp phép có thể thực hiện để chỉnh sửa các vấn đề này và tiến độ thời gian thực hiện.

(C) Quyết định.

Có 2 lựa chọn:

- Nếu Đơn vị xin cấp phép đồng ý với các biện pháp thực hiện của Trưởng Phòng Cấp phép, thì quay trở lại bước 10.

- Nếu Đơn vị xin cấp phép không đồng ý với báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép và từ chối cung cấp thêm thông tin mới hoặc từ chối thực hiện các biện pháp cần thiết, thì quay trở lại bước 12.

(D) Ban Cấp phép từ chối cấp giấy phép sau khi xem xét kỹ hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép và báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép. Việc từ chối phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết và Đơn vị xin cấp phép có thể thực hiện khiếu nại lên Ban GQKNCP.

(E) Đơn vị xin cấp phép nộp đơn khiếu nại. Việc khiếu nại sẽ được thông báo cho Ban GQKNCP và quyết định ngày họp trên cơ sở thống nhất.

(F) Trưởng Phòng Cấp phép chuẩn bị báo cáo và chuyển cho Ban GQKNCP. Báo cáo nêu rõ chi tiết các vấn đề lưu tâm và lý do từ chối cấp phép.

(G) Ban GQKNCP tiến hành họp và xem xét đơn khiếu nại của Đơn vị xin cấp phép. Ban GQKNCP có thể yêu cầu Trưởng Phòng Cấp phép và/hoặc Đơn vị xin cấp phép cung cấp thêm thông tin và/hoặc tài liệu hỗ trợ.

(H) Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 15 hoặc bước (I)

(I) Sau khi xem xét kỹ hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép và báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép, Ban GQKNCP từ chối cấp phép. Báo cáo của Ban GQKNCP nêu chi tiết lý do từ chối và các vấn đề cần giải quyết.

Điều 24. Thời gian biểu

Phòng cấp phép xây dựng bảng Thời gian biểu thực hiện quy trình cơ bản cấp phép CLB hàng năm với những nội dung cơ bản như sau:

Thời gian	Nội dung
đầu mùa giải	Phòng cấp phép gửi gói hồ sơ cho các Đơn vị xin cấp phép
.....	Đơn vị xin cấp phép nộp hồ sơ hoàn thiện cho Phòng cấp phép
.....	Đánh giá Đơn vị xin cấp phép
.....	Ban Cấp phép ra quyết định với Đơn vị xin cấp phép
.....	Hạn cuối cùng Đơn vị xin cấp phép nộp đơn khiếu nại quyết định của Ban Cấp phép
.....	Hạn cuối cùng Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép trả lời khiếu nại của Đơn vị xin cấp phép
31/10/hàng năm	Hạn cuối cùng LĐBĐVN nộp danh sách các CLB được cấp phép cho AFC

CHƯƠNG V TIÊU CHÍ CẤP PHÉP

Điều 25. Loại và hạng tiêu chí

1. Có 05 (năm) loại tiêu chí sau:

- Tiêu chí thể thao.
- Tiêu chí cơ sở vật chất.
- Tiêu chí nhân lực và hành chính.
- Tiêu chí pháp lý.
- Tiêu chí tài chính.

2. Các tiêu chí được chia thành 3 hạng “A”, “B” và “C”.

3. Các hạng được xác định như sau:

3.1 **Tiêu chí cấp phép hạng A - “bắt buộc”**: Nếu Đơn vị xin cấp phép không đáp ứng bất cứ điều kiện nào trong tiêu chí hạng A, thì Đơn vị xin cấp phép đó không được cấp giấy phép thi đấu các giải thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia hoặc giải đấu cấp CLB AFC.

3.2 **Tiêu chí cấp phép hạng B - “bắt buộc”**: Nếu Đơn vị xin cấp phép không đáp ứng bất cứ điều kiện nào trong tiêu chí hạng B, thì Đơn vị xin cấp phép đó có thể vẫn được cấp giấy phép tham dự các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam hoặc giải đấu cấp CLB AFC nhưng sẽ bị Đơn vị cấp phép áp dụng biện pháp xử phạt kèm theo.

3.3 **Tiêu chí cấp phép hạng C – “thực hành tốt nhất/thông lệ tốt”**: Tiêu chí hạng C là những khuyến nghị đảm bảo thực hiện tốt nhất. Việc không đáp ứng được điều kiện trong tiêu chí hạng C sẽ không bị phạt hay từ chối cấp phép.

Điều 26. Tiêu chí thể thao

Tiêu chí S.01	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BÓNG ĐÁ TRẺ	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải có Chương trình phát triển bóng đá trẻ bằng văn bản được Cơ quan cấp phép phê duyệt. Cơ quan cấp phép đánh giá chất lượng của chương trình phát triển bóng đá trẻ trước khi phê duyệt và xác minh quá trình thực hiện chương trình bằng các chuyến kiểm tra định kỳ việc tập luyện và thi đấu.</p> <p>2. Chương trình phát triển bóng đá trẻ phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Mục tiêu, triết lý thi đấu và triết lý phát triển bóng đá trẻ; b) Cơ cấu tổ chức đối với bóng đá trẻ (sơ đồ tổ chức, các bộ phận có liên quan, mối quan hệ với đơn vị xin cấp phép, các đội trẻ vv...); c) Nhân lực (kỹ thuật, y tế và hành chính vv...) cùng các bằng cấp tối thiểu theo yêu cầu; d) Cơ sở vật chất sẵn có dành cho bộ phận phát triển bóng đá trẻ (các trang thiết bị thi đấu và luyện tập, các trang thiết bị khác); đ) Các nguồn tài chính (ngân sách sẵn có, đóng góp của đơn vị xin cấp phép, cầu thủ hoặc cộng đồng địa phương v.v...); e) Chương trình đào tạo bóng đá cho các lứa tuổi khác nhau (tâm lý, chuyên môn, chiến thuật và thể chất); g) Chương trình phổ biến về «Luật Thi đấu» phòng chống doping, liêm chính và chống phân biệt chủng tộc»; h) Dịch vụ y tế cho các cầu thủ trẻ (bao gồm kiểm tra y tế); i) Quy trình xem xét và phúc đáp để đánh giá kết quả và các thành tích của các mục tiêu đặt ra; j) Đánh giá phong độ cá nhân của các cầu thủ trong chương trình; k) Thời hạn của chương trình (tối thiểu là 3 năm và tối đa là 7 năm); <p>3. Đơn vị xin cấp phép đảm bảo rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tất cả cầu thủ trẻ tham gia vào chương trình phát triển bóng đá trẻ của đơn vị đều có thể theo học các chương trình đào tạo bắt buộc ở trường học theo quy định của Luật pháp Việt Nam; và b) Tất cả các cầu thủ trẻ tham gia vào chương trình phát triển bóng đá trẻ không bị hạn chế tiếp tục tham gia chương trình giáo dục ngoài bóng đá (như bổ túc văn hóa hoặc nghề nghiệp). 		

Tiêu chí S.02	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
ĐỘI TRẺ	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải có các đội trẻ sau đây trực thuộc CLB hoặc là liên kết với đơn vị có đội trẻ để tham dự các giải trẻ, cụ thể :</p> <p>a) Ít nhất 2 đội trẻ thuộc lứa tuổi khác nhau, từ 15 đến 21;</p> <p>b) Ít nhất 1 đội trẻ thuộc lứa tuổi từ 10 đến 14;</p> <p>c) Ít nhất 1 đội trẻ dưới 10 tuổi</p> <p>d) Mỗi đội trẻ, trừ đội U10, phải có tối thiểu 18 cầu thủ tham dự các giải trẻ quốc gia ở cùng độ tuổi.</p>		
Tiêu chí S.03	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHĂM SÓC Y TẾ CHO CẦU THỦ	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho tất cả cầu thủ được đăng ký chính thức của CLB, gồm:</p> <p>a) Kiểm tra y tế định kỳ hàng năm, bao gồm cả chụp chiếu lồng ngực để đánh giá hình thái và chức năng của hệ hô hấp và tìm mạch cho cầu thủ có tên trong đội hình 1;</p> <p>b) Kiểm tra y tế định kỳ hàng năm cho tất cả các cầu thủ từ 12 tuổi trở lên và;</p> <p>c) Mua bảo hiểm y tế toàn diện cho những cầu thủ ký kết Hợp đồng lao động với Đơn vị xin cấp phép.</p>		
Tiêu chí S.04	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	B	B
<p>Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo các cầu thủ và toàn bộ Ban huấn luyện của ít nhất đội hình 1 phải tham dự khóa học hoặc sự kiện do LĐBĐVN và/hoặc Đơn vị tổ chức giải tổ chức hoặc kết hợp với bên thứ ba tổ chức trong năm trước mùa giải được cấp phép về một trong các nội dung sau:</p> <p>a) Tính trung thực trong thể thao;</p> <p>b) Luật thi đấu FIFA;</p> <p>c) Kiểm soát doping và;</p> <p>d) Các nội dung đào tạo khác theo yêu cầu của AFC, LĐBĐVN.</p>		

Tiêu chí S.05	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
ĐĂNG KÝ CẦU THỦ	A	A
<p>Tất cả các cầu thủ của đơn vị xin cấp phép bao gồm các cầu thủ trẻ từ 10 tuổi trở lên phải được đăng ký với LĐBĐVN và/hoặc cơ quan tổ chức giải league theo Quy chế về địa vị pháp lý và chuyển nhượng cầu thủ của FIFA.</p>		
Tiêu chí S.06	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHÍNH SÁCH CHỐNG PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC	B	B
<p>Đơn vị xin cấp phép phải xây dựng chính sách chống phân biệt chủng tộc trong bóng đá. Tất cả các cầu thủ và quan chức của Đơn vị xin cấp phép phải được biết về chính sách này và phải ký vào các tài liệu liên quan đến chính sách.</p>		
Tiêu chí S.07	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHƯƠNG TRÌNH BÓNG ĐÁ PHONG TRÀO	B	B
<p>1. Chương trình bóng đá phong trào gồm bóng đá trẻ em, bóng đá các lứa tuổi, nghiệp dư, lão tướng, các cầu thủ bị khuyết tật về tri thức hoặc cơ thể và các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>2. Mục tiêu chính của chương trình bóng đá phong trào là khuyến khích, thúc đẩy sự tham gia và quan tâm hơn nữa quần chúng đến Chương trình nhằm mang lại cơ hội hòa nhập xã hội, hỗ trợ sự phát triển và lối sống lành mạnh cho thanh thiếu niên về khía cạnh thể thao và giáo dục.</p>		
Tiêu chí S.08	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TRẺ EM VÀ PHÚC LỢI	C	C
<p>Dựa trên các hướng dẫn và chính sách của AFC, Đơn vị xin cấp phép phải xây dựng và áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em khỏi các nguy cơ bị lạm dụng, thúc đẩy lợi ích khi tham gia các hoạt động bóng đá do Đơn vị xin cấp phép tổ chức.</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải xây dựng chính sách bảo vệ trẻ em, tuyển dụng một cán bộ phụ trách về bảo vệ trẻ em để thực hiện chính sách, làm việc với các chuyên gia bảo vệ trẻ em ở địa phương.</p>		

Tiêu chí S.09	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
ĐỘI BÓNG ĐÁ NỮ	C	C
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải có ít nhất 1 đội bóng đá nữ thuộc đơn vị hoặc liên kết với Đơn vị có đội bóng nữ để đăng ký tham dự giải.</p> <p>2. Đội bóng đá nữ phải tham gia các giải đấu chính thức ở cấp độ quốc gia.</p>		
Tiêu chí S.10	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CHƯƠNG TRÌNH TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG (CSR)	C	C
<p>1. Đơn vị xin cấp phép xây dựng chiến lược và chương trình thực hiện để phát triển CLB, giải đấu và giải quyết các vấn đề tồn tại trong bóng đá và xã hội</p> <p>2. Đơn vị xin cấp phép, LDBĐVN, AFC và FIFA cần hỗ trợ về ý tưởng và vận động thực hiện chiến lược, chương trình.</p> <p>3. Các chương trình này phải tạo được sự kết nối với cộng đồng qua việc:</p> <p>a) Xây dựng và mở rộng các hội cổ động viên;</p> <p>b) Xây dựng các nhóm tình nguyện viên;</p> <p>c) Tổ chức các hoạt động bóng đá phong trào, ý tưởng và sự kiện dành cho cộng đồng.</p> <p>d) Thiết lập kênh kết nối mạnh mẽ với cộng đồng;</p> <p>đ) Thiết lập thị trường hàng hóa, tài trợ và các đối tác thương mại.</p>		
Tiêu chí S.11	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
HỌC VIỆN BÓNG ĐÁ TRẺ CẤP CLB	C	C
<p>Đơn vị xin cấp phép phải thành lập Học viện bóng đá trẻ cấp CLB với hạ tầng cơ sở và trang thiết bị theo tiêu chuẩn của Chương trình đào tạo bóng đá trẻ thành tích cao của AFC</p>		

Điều 27. Tiêu chí Cơ sở vật chất

Tiêu chí I.01	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG

SÂN VẬN ĐỘNG ĐƯỢC PHÊ CHUẨN ĐỂ TỔ CHỨC THI ĐẤU CHO CÁC GIẢI ĐẤU CẤP CÂU LẠC BỘ AFC VÀ LĐBĐVN	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải có sân vận động được Cơ quan cấp phép và/hoặc đơn vị tổ chức giải phê duyệt để tổ chức thi đấu giải VĐQG và/hoặc giải đấu cấp CLB AFC. Đơn vị xin cấp phép phải có một trong các tài liệu sau:</p> <p>a) Văn bản chứng minh là chủ sở hữu sân vận động, hoặc;</p> <p>b) Hợp đồng bằng văn bản với (các) chủ sở hữu sân vận động hoặc với các chủ sở hữu các sân vận động khác nhau mà đơn vị sẽ sử dụng. Hợp đồng này phải đảm bảo việc sử dụng sân vận động cho các trận đấu trên sân nhà của các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và giải đấu cấp CLB AFC trong mùa giải tới, mà đơn vị xin cấp phép đáp ứng được các điều kiện thể thao.</p> <p>2. Sân vận động phải đáp ứng được các yêu cầu quy định tại:</p> <p>a) Quy chế sân vận động AFC và Điều lệ giải đấu cấp CLB của AFC /Tài liệu hướng dẫn tổ chức thi đấu của AFC (đối với các CLB tham dự giải cấp CLB của AFC);</p> <p>b) Quy chế bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam (đối với các CLB tham dự giải VĐQG);</p> <p>3. Sân vận động phải trong cùng tỉnh/thành phố với nơi đặt văn phòng của Đơn vị cấp phép. Trường hợp sân vận động không trong cùng tỉnh/thành phố với văn phòng của Đơn vị cấp phép thì Đơn vị cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do gửi Cơ quan cấp phép xem xét, quyết định.</p>		
Tiêu chí I.02	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
SÂN VẬN ĐỘNG – CHỨNG CHỈ AN TOÀN	A	A
<p>1. Sân vận động phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ có thời hạn không quá hai năm so với thời điểm bắt đầu mùa giải VĐQG và mùa giải cấp CLB của AFC mà Đơn vị xin cấp phép tham dự.</p> <p>Chứng chỉ được cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải bao gồm các điều khoản liên quan tới việc đảm bảo an ninh, an toàn và kế hoạch đánh giá. Trường hợp pháp luật Việt Nam không có quy định về việc này thì Cơ quan cấp phép quy định nội dung Chứng chỉ SVĐ và thủ tục phối hợp với các cơ quan liên quan (ví dụ cơ quan quản lý an ninh an toàn địa phương, bệnh viện địa phương, phòng cháy chữa cháy, cảnh sát v.v...)</p> <p>2. Chứng chỉ phải phù hợp với quy định Quy chế An ninh An toàn của AFC bao gồm tối thiểu các thông tin sau:</p> <p>a) Tình trạng an toàn về kết cấu của sân vận động và các biện pháp sửa sang;</p> <p>b) Đảm bảo tuân thủ quy định an ninh, an toàn của cơ quan có thẩm quyền;</p>		

<p>c) Xác định sức chứa của sân vận động (các chỗ ngồi cá nhân, tầng bậc, và tổng số).</p> <p>d) Kế hoạch thoát hiểm được phê chuẩn, đảm bảo toàn bộ Sân vận động có thể được giải tán trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật quốc gia;</p> <p>đ) Sơ đồ màu kế hoạch thoát hiểm chỉ rõ các hướng thoát hiểm quanh sân và sơ đồ này phải được treo ở những chỗ nổi bật quanh sân vận động; và</p> <p>e) Kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn khi tổ chức một trận đá bóng như hệ thống phân phối vé, sàng lọc khán giả, kế hoạch giải tán đám đông, dịch vụ y tế, các phương án xử lý trong trường hợp cháy nổ, mất điện hoặc trường hợp khẩn cấp khác.</p>		
Tiêu chí I.03	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
SÂN VẬN ĐỘNG – KẾ HOẠCH THOÁT HIỂM	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải xây dựng quy định về chính sách an ninh an toàn và kế hoạch thoát hiểm của sân vận động đảm bảo toàn bộ sân vận động không còn người trong trường hợp khẩn cấp, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật quốc gia.</p> <p>Trường hợp pháp luật quốc gia không có quy định về việc này thì Đơn vị cấp phép sẽ phê duyệt kế hoạch thoát hiểm (bao gồm cả thời gian thoát hiểm) của Đơn vị xin cấp phép.</p> <p>2. Trong sân vận động phải có sơ đồ màu kế hoạch thoát hiểm chỉ rõ các lối thoát hiểm trên sân</p> <p>3. Kế hoạch thoát hiểm bao gồm nội dung phân tích tình huống rủi ro cụ thể trên sân vận động.</p> <p>4. Nhân viên an ninh, cán bộ, nhân viên của Đơn vị xin cấp phép phải thông thạo kế hoạch thoát hiểm trên sân vận động.</p>		
Tiêu chí I.04	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁC TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải có các trang thiết bị tập luyện để sử dụng trong suốt cả năm. Đơn vị xin cấp phép có thể:</p> <p>a) Là chủ sở hữu các trang thiết bị tập luyện; hoặc</p> <p>b) Cung cấp một hợp đồng bằng văn bản với (các) chủ sở hữu của các trang thiết bị tập luyện.</p> <p>2. Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo tất cả các đội bóng của Đơn vị xin cấp phép có thể sử dụng các trang thiết bị luyện tập trong suốt mùa giải được cấp phép, bao gồm việc thực hiện Chương trình phát triển bóng đá trẻ.</p>		

Tiêu chí I.05	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
SÂN TẬP	A	A
Đơn vị xin cấp phép phải có sân tập có kích thước theo Luật thi đấu. Mặt sân cỏ được phủ đều, lu phẳng với đầy đủ các phòng chức năng, trang thiết bị như: phòng thay đồ, phòng tắm, vệ sinh, hệ thống dàn đèn...		
Tiêu chí I.06	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁC TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BÓNG ĐÁ TRẺ	B	B
Đơn vị xin cấp phép phải có các trang thiết bị tập luyện theo yêu cầu của cơ quan cấp phép, trong đó có tính đến chương trình phát triển bóng đá trẻ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> a) Các trang thiết bị tập luyện ngoài trời; b) Các trang thiết bị tập luyện trong nhà; c) Phòng thay đồ; và d) Phòng y tế hoặc lối ra vào trực tiếp tới chỗ cấp cứu ở sân tập 		
Tiêu chí I.07	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
SÂN VẬN ĐỘNG – NỘI QUY	B	B
Mỗi sân vận động phải có Bảng Nội quy để khán giả có thể dễ đọc và tiếp cận. Bảng Nội quy phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Quyền vào cửa; b) Sự huỷ bỏ hoặc tạm hoãn các sự kiện; c) Nội dung mô tả các hình thức cấm và phạt, ví dụ như việc vào sân, ném vật thể, sử dụng ngôn ngữ có tính lăng mạ, tục tĩu, có các hành vi phân biệt chủng tộc v.v...; d) Nghiêm cấm mang, sử dụng chất cồng; mang, đốt các loại pháo, biểu ngữ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam. đ) Các qui định về chỗ ngồi; và e) Các lý do đuổi ra khỏi sân; 		

Điều 28. Tiêu chí Nhân lực và Hành chính

Tiêu chí P.01	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
VĂN PHÒNG CLB	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải có văn phòng điều hành hoạt động hành chính của mình.</p> <p>Văn phòng phải có các cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật tối thiểu như điện thoại, máy tính, máy fax và thư điện tử (email)...</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải tuyển dụng nhân viên có kỹ năng làm việc trong bộ phận Văn phòng, phục vụ cho nhu cầu công việc hàng ngày. Đơn vị phải đảm bảo văn phòng luôn được kết nối để dàng với Cơ quan cấp phép và công chúng.</p>		
Tiêu chí P.02	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH / QUẢN LÝ CHUNG	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm 01 Giám đốc điều hành/Quản lý chung chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động hàng ngày.</p> <p>Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p>		
Tiêu chí P.03	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH TÀI CHÍNH	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm 01 cán bộ phụ trách tài chính chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính của đơn vị.</p> <p>2. Cán bộ phụ trách tài chính phải có bằng cấp hoặc chứng chỉ về tài chính hoặc kinh tế.</p> <p>a) Bằng cấp về kế toán, tài chính hoặc lĩnh vực liên quan; hoặc</p> <p>b) Được cấp Giấy chứng nhận năng lực bởi Cơ quan có thẩm quyền.</p>		
Tiêu chí P.04	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH AN NINH	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm cán bộ phụ trách an ninh phụ trách các vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn.</p>		

<p>Cán bộ phụ trách an ninh phải đáp ứng được tối thiểu một trong các yêu cầu sau:</p> <p>a) Chứng nhận cảnh sát hoặc nhân viên an ninh theo quy định của pháp luật Quốc gia, hoặc;</p> <p>b) Chứng nhận đã được đào tạo qua một khóa về bảo đảm an ninh, an toàn do LDBĐVN hoặc do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; hoặc</p> <p>c) Giấy chứng nhận năng lực do LDBĐVN cấp dựa trên sự tham gia vào khóa học về đảm bảo an ninh và an toàn của LDBĐVN và có ít nhất một năm kinh nghiệm.</p>		
Tiêu chí P.05	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH TRUYỀN THÔNG	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm cán bộ phụ trách truyền thông, chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến tuyên truyền.</p> <p>Cán bộ phụ trách truyền thông phải đáp ứng được tối thiểu một trong các yêu cầu sau:</p> <p>a) Phải có bằng hoặc chứng chỉ liên quan đến nghiệp vụ báo chí hoặc;</p> <p>b) Đã hoàn thành khóa học về đào tạo cán bộ truyền thông của LDBĐVN hoặc của một tổ chức khác được LDBĐVN công nhận hoặc;</p> <p>c) Giấy chứng nhận năng lực do LDBĐVN cấp, yêu cầu ít nhất một năm kinh nghiệm trong nghề.</p>		
Tiêu chí P.06	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH Y TẾ	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một cán bộ phụ trách y tế chịu trách nhiệm về công tác tư vấn và hỗ trợ y tế cho đội bóng trong suốt quá trình tập luyện, thi đấu cũng như các chính sách phòng ngừa doping. Cán bộ phụ trách y tế phải được đăng ký với Ban Y học thể thao của LDBĐVN và/hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu.</p> <p>Cán bộ phụ trách y tế phải đáp ứng các yêu cầu sau về trình độ chuyên môn.</p> <p>a) Có bằng, chứng chỉ trung cấp y do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trở lên; và</p> <p>b) Đã hoàn thành khóa học về đào tạo y tế do LDBĐVN tổ chức.</p>		
Tiêu chí P.07	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
NHÂN VIÊN VẬT LÝ TRỊ LIỆU	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm ít nhất một nhân viên vật lý trị liệu, chịu trách</p>		

nhiệm về trị liệu y học và mát-xa cho đội bóng 1 trong suốt quá trình tập luyện và thi đấu.

Nhân viên vật lý trị liệu phải có chứng chỉ xoa bóp trị liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Nhân viên vật lý trị liệu phải được đăng ký với Ban Y học thể thao của LDBĐVN hoặc với Đơn vị tổ chức giải đấu.

Tiêu chí P.08	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
HUẤN LUYỆN VIÊN TRƯỞNG ĐỘI 1	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một huấn luyện viên trưởng chịu trách nhiệm về các hoạt động bóng đá của đội 1.</p> <p>2. Huấn luyện viên trưởng phải:</p> <p>a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối với HLV trưởng khi tham gia các giải đấu được quy định tại Tài liệu tổ chức giải của AFC. Hiện nay yêu cầu tối thiểu của AFC đối với HLV trưởng là bằng HLV Bóng đá chuyên nghiệp ('PRO') AFC hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận <i>hoặc</i>;</p> <p>b) Có giấy chứng nhận năng lực và kinh nghiệm do AFC cấp theo Quy chế Chứng nhận năng lực và kinh nghiệm của AFC trong trường hợp HLV trưởng đội 1 không đáp ứng yêu cầu về bằng cấp theo quy định khoản a) nêu trên <i>hoặc</i>;</p> <p>c) Đã bắt đầu khóa đào tạo được AFC công nhận, để lấy bằng theo quy định tại khoản a) nêu trên;</p> <p>3. Huấn luyện viên trưởng phải được đăng ký với LDBĐVN hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu.</p>		
Tiêu chí P.09	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
TRỢ LÝ HUẤN LUYỆN VIÊN ĐỘI 1	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một trợ lý huấn luyện viên - hỗ trợ Huấn luyện viên trưởng về tất cả các hoạt động liên quan của đội bóng 1.</p> <p>Trợ lý huấn luyện viên phải:</p> <p>a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối với Trợ lý HLV đội 1 khi tham gia các giải đấu được quy định tại Tài liệu tổ chức giải của AFC. Hiện nay yêu cầu tối thiểu của AFC đối với trợ lý HLV đội 1 là bằng 'A' AFC hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận <i>hoặc</i>;</p> <p>b) Có giấy chứng nhận năng lực và kinh nghiệm do AFC cấp theo Quy chế</p>		

<p>Chúng nhận năng lực và kinh nghiệm của AFC trong trường hợp HLV trưởng đội 1 không đáp ứng yêu cầu về bằng cấp theo quy định khoản a) nêu trên <i>hoặc</i>;</p> <p>c) Đã bắt đầu khóa đào tạo được AFC công nhận, để lấy bằng theo quy định tại khoản a) nêu trên;</p> <p>Trợ lý huấn luyện viên phải được đăng ký với LDBĐVN hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu.</p>		
Tiêu chí P.10	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO TRẺ	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một Trưởng ban Đào tạo trẻ có bằng cấp/chứng chỉ, chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các lĩnh vực phát triển về chuyên môn và đào tạo trẻ bao gồm Chương trình phát triển Bóng đá trẻ.</p> <p>Trưởng ban Đào tạo trẻ phải:</p> <p>a) Có bằng/chứng chỉ ‘A’ còn giá trị của AFC trở lên hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận;</p> <p>b) Đã bắt đầu khóa đào tạo được AFC công nhận, để lấy bằng theo quy định tại khoản a) nêu trên;</p> <p>c) Có kinh nghiệm huấn luyện đội trẻ và/hoặc chứng chỉ/bằng cấp về huấn luyện và quản lý cầu thủ trẻ;</p> <p>d) Có kỹ năng quản lý và quản trị tốt để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động, vai trò và nhiệm vụ trong việc phối kết hợp với cá nhân liên quan khác của chương trình.</p> <p>Trưởng ban Đào tạo trẻ phải được đăng ký với LDBĐVN. Việc bổ nhiệm Trưởng ban Đào tạo trẻ phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p>		
Tiêu chí P.11	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
HUẤN LUYỆN VIÊN CÁC ĐỘI BÓNG TRẺ	A	A
<p>1. Đối với mỗi đội trẻ, Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm ít nhất một huấn luyện viên có bằng cấp chịu trách nhiệm về các vấn đề chuyên môn của đội bóng.</p> <p>2. Ít nhất hai (02) HLV phụ trách đội trẻ phải:</p> <p>a) Có bằng/chứng chỉ ‘B’ của AFC trở lên hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận hoặc;</p> <p>b) Có kinh nghiệm huấn luyện đội trẻ và/hoặc bổ sung chứng chỉ/bằng cấp liên quan đến huấn luyện và quản lý cầu thủ trẻ; và</p>		

<p>c) Có khả năng phối hợp với các nhân sự khác để thực hiện hiệu quả chương trình chuyên môn phát triển cầu thủ trẻ cấp cao.</p> <p>3. Các HLV phụ trách đội trẻ khác phải có phải có bằng cấp ở mức tối thiểu theo quy định của LĐBĐVN nhưng không được thấp hơn bằng/chứng chỉ C của AFC hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương được AFC công nhận.</p> <p>4. Huấn luyện viên phụ trách đội trẻ phải được Đơn vị xin cấp phép đăng ký với LĐBĐVN hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu.</p>		
Tiêu chí P.12	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÔNG TÁC AN NINH – AN TOÀN	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo công tác an ninh an toàn cho các trận đấu tại sân nhà thông qua việc tuyển chọn lực lượng an ninh, cụ thể Đơn vị xin cấp phép phải:</p> <p>a) Thuê lực lượng an ninh; hoặc</p> <p>b) Ký hợp đồng với chủ sân yêu cầu cung cấp lực lượng an ninh hoặc;</p> <p>c) Ký hợp đồng với một công ty an ninh yêu cầu cung cấp lực lượng an ninh.</p>		
Tiêu chí P.13	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải có văn bản quy định về Quyền và nhiệm vụ của nhân sự được quy định trong Quy chế này.</p>		
Tiêu chí P.14	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY THẾ NHÂN VIÊN TRONG MÙA GIẢI CẤP PHÉP	A	A
<p>1. Nếu một bộ phận chức năng được quy định trong Quy chế này bị khuyết trong mùa giải cấp phép thì Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo bộ phận đó được đảm nhiệm thay thế bởi người có bằng cấp cần thiết theo quy định trong thời hạn tối đa là 60 ngày.</p> <p>2. Trường hợp người đảm nhiệm bộ phận chức năng bị tai nạn hoặc bệnh tật thì Đơn vị xin cấp phép được gia hạn thời gian đảm bảo bộ phận đó được đảm nhiệm thay thế bởi người có bằng cấp cần thiết theo quy định trong thời hạn 60 ngày chỉ khi người đảm nhiệm chức năng đó vẫn chưa đủ sức khoẻ để đảm nhiệm công việc.</p> <p>3. Đơn vị xin cấp phép phải thông báo về việc thay thế hoặc khuyết nhân viên cho Đơn vị cấp phép trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi có sự việc xảy ra.</p>		

Tiêu chí P.15	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH PHÁP LÝ	B	B
Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một cán bộ pháp lý, tối thiểu có bằng cử nhân luật chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Đơn vị xin cấp phép.		
Tiêu chí P.16	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT/ CÁN BỘ PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN	B	B
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải tuyển dụng 01 Giám đốc kỹ thuật CLB/Cán bộ Phụ trách chuyên môn.</p> <p>2. Giám đốc kỹ thuật/Cán bộ phụ trách chuyên môn phải có bằng cấp/chứng chỉ kỹ thuật liên quan (tối thiểu chứng chỉ 'A' AFC) và/hoặc bằng cấp bổ sung như kinh nghiệm làm việc và thi đấu ở CLB bóng đá chuyên nghiệp hoặc đã từng phục vụ CLB với tư cách cầu thủ, HLV, người quản lý hoặc tư vấn.</p> <p>3. Giám đốc kỹ thuật/Cán bộ phụ trách chuyên môn phải có kỹ năng quản lý tốt, tầm nhìn chiến lược và định hướng phát triển công tác chuyên môn của CLB.</p> <p>4. Giám đốc kỹ thuật/Cán bộ phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Xây dựng và thực hiện triết lý bóng đá của CLB; b) Xây dựng chương trình và Cơ cấu phát triển cầu thủ và cầu thủ trẻ; c) Đảm bảo duy trì và phát triển các tiêu chuẩn về chuyên môn; d) Giám sát và đánh giá các vấn đề về chuyên môn và chương trình phát triển; đ) Phát hiện các tài năng bóng đá; e) Tham gia công tác quản lý học viện bóng đá trẻ của CLB; g) Tuyển dụng và quản lý các HLV và tài năng trẻ; h) Điều hành quá trình phân tích trận đấu. 		
Tiêu chí P.17	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
HLV THỦ MÔN ĐỘI 1	B	B
1. Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một HLV thủ môn có bằng cấp/chứng chỉ cho đội 1.		

2. HV thủ môn đội 1 phải:		
<p>a) Đáp ứng yêu cầu HLV tối thiểu được quy định trong Tài liệu hướng dẫn tổ chức thi đấu giải của AFC. Hiện nay yêu cầu tối thiểu của AFC đối với HLV thủ môn đội 1 là Chứng chỉ HLV thủ môn của AFC cấp độ 3 (level 3) hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận để tham dự giải từ năm 2022 trở đi; hoặc</p> <p>b) Có giấy chứng nhận kinh nghiệm và năng lực do AFC cấp theo Quy chế chứng nhận năng lực và kinh nghiệm của AFC trong trường hợp HLV thủ môn đội 1 không đáp ứng yêu cầu về bằng cấp theo quy định tại khoản (a) nêu trên; hoặc</p> <p>c) Đã bắt đầu tham gia khóa đào tạo được AFC công nhận để lấy bằng cấp theo quy định tại khoản a) nêu trên.</p>		
Tiêu chí P.18	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
HLV THỂ LỰC ĐỘI 1	B	B
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm 01 HLV thể lực có bằng cấp/chứng chỉ cho đội hình 1.</p> <p>2. HLV thể lực phải:</p> <p>a) Đáp ứng yêu cầu HLV tối thiểu được quy định trong Tài liệu hướng dẫn tổ chức thi đấu giải của AFC; Hiện nay yêu cầu tối thiểu của AFC đối với HLV thể lực đội 1 là Chứng chỉ HLV thể lực của AFC cấp độ 2 (level 2) hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận; hoặc</p> <p>b) Có giấy chứng nhận kinh nghiệm và năng lực do AFC cấp theo Quy chế chứng nhận năng lực và kinh nghiệm của AFC trong trường hợp HLV thể lực đội 1 không đáp ứng yêu cầu về bằng cấp theo quy định tại khoản (a) nêu trên; hoặc</p> <p>c) Đã bắt đầu tham gia khóa đào tạo được AFC công nhận để lấy bằng cấp theo quy định tại khoản a) nêu trên.</p>		

Điều 29. Tiêu chí pháp lý

Tiêu chí L.01	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
CAM KẾT THAM GIA CÁC GIẢI THUỘC HỆ THỐNG GIẢI BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM VÀ GIẢI ĐẤU CẤP CLB AFC	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải nộp Bản cam kết bao gồm những nội dung sau:</p> <p>a) Tuân thủ quy chế, các điều lệ và quy định, các quyết định của FIFA, AFC,</p>		

Đơn vị xin cấp phép phải nộp Bản cam kết bao gồm những nội dung sau:

- a) Tuân thủ quy chế, các điều lệ và quy định, các quyết định của FIFA, AFC, LĐBĐVN và Đơn vị Tổ chức giải (nếu có) cũng như phán quyết của Tòa Trọng tài Thể thao Quốc tế (CAS) ở Lausanne được quy định trong Điều lệ của AFC;
- b) Công nhận phán xét của Tòa Trọng tài Thể thao quốc tế (CAS), ở Lausanne Thụy Sĩ là phán xét duy nhất đối với bất kỳ mâu thuẫn nào thuộc phạm vi quốc tế, đặt biệt là liên quan tới FIFA hoặc/và AFC, LĐBĐVN;
- c) Tuân thủ quy định của Điều lệ FIFA và Điều lệ AFC về việc cấm đưa các vụ kiện, tranh chấp ra tòa án nhân dân;
- d) Tham gia các giải đấu ở cấp độ quốc gia được LĐBĐVN và/hoặc Đơn vị tổ chức giải công nhận (vd: Giải Vô địch quốc gia, giải Cúp quốc gia);
- đ) Tham gia các giải đấu ở cấp độ quốc tế được AFC và/hoặc FIFA tổ chức và công nhận (qui định này không liên quan đến các trận đấu giao hữu);
- e) Tôn trọng và tuân theo các điều khoản cũng như các điều kiện của Quy chế này;
- g) Phạm vi báo cáo được quy định tại Điều 30.1 của Quy chế này và chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hậu quả nào do một Đơn vị không tuân thủ cam kết.
- h) Những tài liệu đã giao nộp phải hoàn thiện và chính xác;
- i) Trong trường hợp có khiếu kiện có thể uỷ quyền cho Đơn vị cấp phép và AFC kiểm tra tài liệu, tìm kiếm thông tin từ các cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- j) LĐBĐVN và/hoặc AFC có quyền tiến hành kiểm tra đột xuất ở cấp quốc gia nhằm xem xét lại quy trình đánh giá và ra quyết định theo quy định Điều 34 Quy chế này;

2. Cam kết này phải được người có thẩm quyền ký trong vòng không quá 3 tháng trước thời hạn nộp cam kết cho cơ quan cấp phép.

Tiêu chí L.02	Giải/Hạng	
	AFC	VĐ Q G
TÀI LIỆU PHÁP LÝ	A	A

1. Đơn vị xin cấp phép phải nộp những tài liệu sau:

a) Bản sao Điều lệ, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Quy chế của công ty hoặc tài liệu tương đương;

b) Bản trích lục từ sổ đăng ký công khai (ví dụ sổ đăng ký thương mại) chứng minh Đơn vị xin cấp phép là một thực thể pháp lý bao gồm các thông tin tối thiểu sau:

lu

i. Tên đăng ký; ii. Tên thường gọi; iii. Địa chỉ trụ sở chính; iv. Hình thức pháp lý; v. Danh sách Ban Lãnh đạo; và vi. Mẫu chữ ký của những người có thẩm quyền. c) Thỏa thuận giữa Đơn vị xin cấp phép và thành viên liên quan có quyền tham dự các giải đấu thuộc LĐBĐVN (nếu có).		
Tiêu chí L.03	Giải/Hạng	
	AFC	VĐ Q G
QUYỀN SỞ HỮU VÀ KIỂM SOÁT CÁC CLB	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải nộp một bản cam kết nêu rõ cơ chế kiểm soát và cơ cấu sở hữu CLB. Bản cam kết đảm bảo tuân thủ điều kiện sau:</p> <p>Không cá nhân hoặc tổ chức nào có liên quan đến việc quản lý, điều hành và/ hoặc hoạt động thể thao của CLB được tham gia dù là trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Nắm giữ hoặc giao dịch chứng khoán/cổ phiếu cho phép người đó gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu; b) Nắm giữ phần lớn quyền biểu quyết của các cổ đông của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu; c) Có quyền bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số thành viên trong bộ phận quản lý, điều hành hoặc giám sát của bất cứ CLB nào khác tham gia trong cùng một giải đấu đó; d) Là một cổ đông và có quyền kiểm soát phần lớn quyền biểu quyết của các cổ đông của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu theo như thỏa thuận ký kết với các cổ đông của CLB nói trên; đ) Là thành viên của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu; e) Tham gia vào việc quản lý, điều hành hoặc/và hoạt động thể thao của bất kỳ CLB nào khác tham gia cùng một giải đấu đó; g) Có quyền chi phối hoạt động quản lý, điều hành đối với ban lãnh đạo, công việc quản lý, và/hoặc hoạt động thể thao của bất kỳ CLB nào khác tham gia trong cùng một giải đấu đó. <p>2. Cam kết này phải được người có thẩm quyền ký kết trong vòng không quá 3 tháng trước thời hạn được thông báo về việc nộp tài liệu cho Cơ quan Cấp phép.</p>		

Tiêu chí L.04	Giải/Hạng	
	AFC	VD Q G
CƠ CẤU PHÁP LÝ NHÓM CÔNG TY VÀ BÊN KIỂM SOÁT CAO NHẤT	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải cung cấp cho cơ quan cấp phép thông tin cơ cấu pháp lý Nhóm Công ty (legal Group structure) vào thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật trước khi hết hạn nộp đăng ký cho cơ quan cấp phép. Thông tin phải được trình bày bằng sơ đồ và được lãnh đạo phê duyệt. Đơn vị xin cấp phép phải thông báo cho Cơ quan cấp phép nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan tới cơ cấu pháp lý Nhóm Công ty trong giai đoạn giữa thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật và ngày nộp sơ đồ cơ cấu cho Cơ quan cấp phép.</p> <p>2. Hồ sơ này phải rõ ràng và bao gồm các thông tin về:</p> <p>a) Đơn vị xin cấp phép hoặc thành viên đăng ký của Liên đoàn bóng đá Việt Nam;</p> <p>b) Công ty con của Đơn vị xin cấp phép hoặc thành viên đăng ký của LDBĐVN;</p> <p>c) Đơn vị liên kết với Đơn vị xin cấp phép hoặc thành viên đăng ký của LDBĐVN;</p> <p>d) Đơn vị kiểm soát Đơn vị xin cấp phép, gồm cả trực tiếp và gián tiếp, từ các cấp gần nhất cho tới gồm cả đơn vị Kiểm soát cấp cao nhất.</p> <p>đ) Bất kỳ bên nào nắm giữ 10% hoặc nhiều hơn quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của Đơn vị xin cấp phép, hoặc nắm giữ 10% quyền bỏ phiếu hoặc nhiều hơn;</p> <p>e) bất kỳ bên nào có Ảnh hưởng đáng kể tới đơn vị xin cấp phép;</p> <p>f) Bất kỳ câu lạc bộ bóng đá nào khác mà các bên được xác định tại mục (a) tới mục (e) hoặc bất kỳ cá nhân quản lý chủ chốt có quyền sở hữu, quyền bỏ phiếu, và/hoặc liên quan hoặc ảnh hưởng tới việc quản lý các chính sách tài chính và vận hành của câu lạc bộ; và</p> <p>g) Phạm vi báo cáo như định nghĩa lại Điều 30.1 phải được nêu rõ tại hồ sơ này.</p> <p>3. Nếu xét thấy cần thiết, Cơ quan cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp phép/ Đơn vị được cấp phép cung cấp thêm thông tin khác ngoài những mục nêu trên (vd: thông tin về các công ty con và/hoặc các công ty liên kết của thực thể pháp lý kiểm soát cuối cùng và/hoặc thực thể pháp lý kiểm soát trực tiếp).</p> <p>4. Phải cung cấp các thông tin sau liên quan tới các đơn vị bao gồm trong cơ cấu nhóm pháp lý:</p> <p>a) Tên thực thể pháp lý;</p> <p>b) Hình thức thực thể pháp lý;</p> <p>c) Hoạt động chính của thực thể pháp lý; và</p> <p>d) Phần trăm quyền sở hữu (hoặc tỉ lệ quyền biểu quyết được nắm giữ).</p> <p>5. Đối với công ty con của Đơn vị xin cấp phép/Đơn vị được cấp phép hoặc thành</p>		

viên có đăng ký của Liên đoàn quốc gia, phải cung cấp các thông tin sau:		
a) Vốn cổ phần;		
b) Tổng tài sản;		
c) Tổng doanh thu, và;		
d) Tổng vốn chủ sở hữu.		
Tiêu chí L.05	Giải/Hạng	
	AFC	VĐ Q G
HỢP ĐỒNG (BẰNG VĂN BẢN) VỚI CẦU THỦ	A	A
Đơn vị xin cấp phép phải giao kết hợp đồng (bằng văn bản) với cầu thủ chuyên nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về lao động, Quy chế bóng đá chuyên nghiệp và Quy chế về địa vị pháp lý và chuyển nhượng cầu thủ của FIFA và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, quy định FIFA, AFC và LĐBĐVN.		
Tiêu chí L.06	Giải/Hạng	
	AFC	VĐ Q G
QUY ĐỊNH KỸ LUẬT VÀ QUY ĐỊNH ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI CẦU THỦ VÀ QUAN CHỨC CỦA CLB	B	B
1. Đơn vị xin cấp phép phải xây dựng quy định kỹ luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với cầu thủ và quan chức phù hợp với pháp luật Việt Nam, quy định của FIFA, AFC và LĐBĐVN.		
2. Trong Quy định kỹ luật phải quy định cụ thể các biện pháp phạt đối với hành vi vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy chế, điều lệ và quyết định của CLB.		

Điều 30. Tiêu chí tài chính

1. Đơn vị lập báo cáo và phạm vi báo cáo.

a) Đơn vị xin cấp phép xác định và cung cấp phạm vi báo cáo cho Cơ quan cấp phép, nghĩa là một đơn vị hoặc nhiều đơn vị liên quan tới thông tin tài chính phải nộp (ví dụ: báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất hoặc kết hợp).

b) Phạm vi báo cáo phải bao gồm:

i. Đơn vị xin cấp phép hoặc thành viên có đăng ký của LĐBĐVN;

ii. Công ty con của Đơn vị xin cấp phép hoặc thành viên đăng ký của LĐBĐVN;

hu

iii. Bất kỳ đơn vị nào khác thuộc cơ cấu pháp lý Nhóm Công ty mà tạo ra doanh thu và/hoặc triển khai các dịch vụ và/hoặc phát sinh chi phí liên quan tới các hoạt động bóng đá được định nghĩa tại mục c) iii. tới x dưới đây;

iv. Đơn vị bất kỳ, bất kể có thuộc hay không thuộc cơ cấu pháp lý Nhóm Công ty, mà tạo ra doanh thu và/hoặc triển khai các dịch vụ và/hoặc phát sinh chi phí liên quan tới các hoạt động thể thao được định nghĩa tại mục c) i và ii dưới đây.

c) Các hoạt động bóng đá bao gồm:

i. Tuyển dụng nhân sự (như định nghĩa tại Tiêu chí F.04) bao gồm thanh toán cho nhân viên dưới mọi hình thức theo các nghĩa vụ pháp lý và hợp đồng;

ii. Mua/bán đăng ký cầu thủ (bao gồm cho mượn cầu thủ);

iii. Hoạt động về vé;

iv. Quảng cáo và tài trợ;

v. Truyền hình;

vi. Bán hàng và dịch vụ;

vii. Vận hành câu lạc bộ (ví dụ: quản lý, các hoạt động trong ngày thi đấu, di chuyển, tuyển trạch...);

viii. Tài chính (bao gồm tài chính được đảm bảo hoặc cam kết bằng tài sản của Đơn vị xin cấp phép);

ix. Sử dụng và quản lý sân thi đấu và các sân tập, và;

x. Bóng đá trẻ.

d) Một đơn vị có thể nằm ngoài phạm vi báo cáo chỉ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

i. Các hoạt động của đơn vị đó hoàn toàn không liên quan tới hoạt động bóng đá như định nghĩa tại mục c phía trên và/hoặc các địa điểm, tài sản hoặc thương hiệu của câu lạc bộ bóng đá; hoặc

ii. Đơn vị đó không quan trọng so với toàn bộ các đơn vị trong phạm vi báo cáo và không thực hiện bất kỳ hoạt động bóng đá nào được định nghĩa tại mục c) i và ii nêu trên; hoặc

iii. Các hoạt động bóng đá đơn vị thực hiện đã được thể hiện trong báo cáo tài chính của một trong các đơn vị thuộc phạm vi báo cáo.

e) Đơn vị xin cấp phép phải nộp bản cam kết có chữ ký của người có thẩm quyền xác nhận các nội dung sau:

i. Toàn bộ chi phí và doanh thu liên quan tới từng hoạt động bóng đá nêu tại mục c đã được đưa vào phạm vi báo cáo và cung cấp bản giải trình chi tiết nếu không đúng như vậy; và

ii. Liệu có bất kỳ đơn vị nào thuộc cơ cấu pháp lý Nhóm Công ty nhưng đã không được đưa vào phạm vi báo cáo, chứng minh lý do (đối chiếu với mục d ở trên).

2. Sổ tay tài chính cấp phép câu lạc bộ của AFC quy định thông tin về kỳ báo cáo bắt buộc và yêu cầu tối thiểu về hình thức báo cáo và hạch toán, giải thích chi tiết về từng tiêu chí tài chính dưới đây.

Tiêu chí F.01	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH THƯỜNG NIÊN - ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	A	A
<p>1. Bất kể cơ cấu pháp lý của Đơn vị xin cấp phép là gì, Đơn vị xin cấp phép phải soạn lập Báo cáo tài chính thường niên dành cho doanh nghiệp có quy mô lớn được kiểm toán viên độc lập tiến hành kiểm toán theo quy định pháp luật quốc gia.</p> <p>2. Báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán phải tính đến thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định của pháp luật, ngay trước hạn nộp danh sách Đơn vị được cấp phép cho AFC và phải bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Báo cáo của Ban Giám đốc; b) Ý kiến của kiểm toán viên; c) Bảng cân đối kế toán; d) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; d) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; e) Thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm một bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh giải trình khác. <p>3. Báo cáo tài chính thường niên phải đáp ứng các yêu cầu trình bày thông tin tối thiểu và nguyên tắc kế toán được quy định trong Sổ tay tài chính cấp phép câu lạc bộ của AFC.</p> <p>4. Nếu báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán không đáp ứng các yêu cầu trình bày thông tin tối thiểu và các nguyên tắc kế toán được quy định trong tài liệu hướng dẫn cấp phép CLB của AFC, thì Đơn vị xin cấp phép phải cung cấp bổ sung thêm thông tin và thông tin này phải được kiểm toán viên đánh giá.</p>		
Tiêu chí F.02	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ – ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	A	A
<p>1. Nếu thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật của Đơn vị xin cấp phép là hơn 06 tháng trước hạn nộp danh sách CLB được cấp phép cho AFC, thì Đơn vị xin cấp phép phải lập và nộp báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động giữa niên độ.</p> <p>2. Nếu Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được lập và nộp thì Báo cáo này phải thể hiện kỳ hoạt động giữa niên độ kéo dài đến thời điểm trong vòng 06 tháng trước hạn nộp danh sách CLB được cấp phép cho AFC và báo cáo này phải được kiểm toán viên độc lập tiến hành soát xét hoặc kiểm toán.</p>		

3. Báo cáo tài chính giữa niên độ phải đáp ứng các yêu cầu thông tin tối thiểu và nguyên tắc kế toán quy định trong Sổ tay tài chính cấp phép câu lạc bộ của AFC.		
Tiêu chí F.03	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
KHÔNG CÓ KHOẢN PHẢI TRẢ QUÁ HẠN ĐỐI VỚI NHỮNG CLB BÓNG ĐÁ PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG CẦU THỦ	A	A
<p>Đơn vị xin cấp phép phải chứng minh Không có bất cứ một khoản phải trả quá hạn nào (ví dụ: những quyết định bắt buộc cuối cùng của Ban Tư cách Cầu thủ của FIFA, Ban Giải quyết tranh chấp của FIFA và Toà Trọng tài Thể thao...) đối với những CLB bóng đá phát sinh từ các hoạt động chuyển nhượng tại ngày <i>30 tháng 06</i> trước mùa giải xin cấp phép; trừ trường hợp cho đến ngày <i>31 tháng 8</i> Đơn vị xin cấp phép đó đã thanh toán hết các khoản phải trả, được bên cho vay ký thoả thuận song phương về việc gia hạn thanh toán nợ, hoặc đang trong quá trình giải quyết một tranh chấp thiếu căn cứ không rõ ràng được đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền.</p>		
Tiêu chí F.04	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
KHÔNG CÓ KHOẢN PHẢI TRẢ QUÁ HẠN ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN THUẾ, CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI	A	A
<p>1. Đơn vị xin cấp phép phải chứng minh được rằng, xét trên phương diện nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ hợp đồng của đơn vị với nhân viên, cơ quan thuế/tổ chức xã hội hiện tại và nhân viên trước đây thì đơn vị không có bất kỳ khoản phải trả quá hạn nào đối với các nhân viên cũng như không có khoản phải nộp quá hạn nào với các cơ quan thuế/tổ chức xã hội tại ngày <i>30 tháng 06</i> trước mùa giải xin cấp phép, trừ trường hợp cho đến ngày <i>31 tháng 8</i> Đơn vị xin cấp phép đó đã thanh toán hết các khoản phải trả, hoặc được bên cho vay ký thoả thuận song phương về việc gia hạn thanh toán nợ, hoặc trong quá trình giải quyết tranh chấp bởi cơ quan có thẩm quyền nhưng không có căn cứ rõ ràng.</p> <p>2. Thuật ngữ “người lao động” bao gồm nhưng không giới hạn:</p> <p>a) Tất cả các cầu thủ chuyên nghiệp theo Quy chế về địa vị pháp lý và chuyển nhượng cầu thủ của FIFA và;</p> <p>b) Nhân viên hành chính, kỹ thuật, y tế và an ninh được quy định trong Quy chế cấp phép CLB Bóng đá chuyên nghiệp của LĐBĐVN.</p>		
Tiêu chí F.05	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
TỜ TRÌNH TRƯỚC KHI RA QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP	A	A
1. Trong vòng bảy ngày trước ngày Ban Cấp phép quyết định cấp phép, Đơn vị xin		

cấp phép phải nộp tờ trình cho Cơ quan cấp phép.

2. Tờ trình xác nhận các nội dung sau:

- a) Tất cả các tài liệu được nộp cho Cơ quan cấp phép là hoàn chỉnh và chính xác;
- b) Có hay không có bất kỳ sự Thay đổi Đáng kể nào liên quan đến tất cả các tiêu chí cấp phép;
- c) Có hay không xảy ra bất kỳ Sự kiện hoặc Điều kiện có tính Kinh tế Trọng yếu nào có thể có tác động bất lợi đến tình hình tài chính của Đơn vị xin cấp phép kể từ thời điểm lập bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán trước đó hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (nếu có). Nếu xảy ra bất kỳ Sự kiện hoặc Điều kiện Kinh tế Trọng yếu nào, thư giải trình của Ban Giám đốc phải mô tả bản chất của sự kiện hoặc điều kiện và ước tính về hệ quả tài chính của sự kiện hoặc điều kiện đó, hoặc nêu rõ rằng không thể thực hiện ước tính đó; và
- d) Đơn vị xin cấp phép (hoặc Thành viên đã đăng ký có mối quan hệ hợp đồng với Đơn vị xin cấp phép theo quy định tại Điều 12) hay bất kỳ Công ty mẹ của Đơn vị xin cấp phép trong phạm vi báo cáo có đang tìm kiếm hoặc đã nhận được sự bảo hộ từ các chủ nợ của mình theo quy định của pháp luật hoặc quy chế trong vòng 12 tháng trước Mùa giải được cấp phép hay không.

3. Tờ trình được ký bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.

Tiêu chí F.06	Giải/Hạng	
	AFC	VDQG
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM TIẾP THEO	A	A

1. Trường hợp Đơn vị vi phạm bất kỳ chỉ báo nào được quy định tại khoản 2 dưới đây thì Đơn vị xin cấp phép phải soạn lập và nộp Kế hoạch tài chính năm tiếp theo nhằm chứng minh cho Cơ quan cấp phép về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của mình cho đến khi kết thúc mùa giải được cấp phép.

2. Đơn vị xin cấp phép bị coi là vi phạm các chỉ báo khi có các điều kiện được mô tả trong chỉ báo 1 hoặc 2 dưới đây:

a) Chỉ báo 1: Hoạt động liên tục

Báo cáo của kiểm toán viên về báo cáo tài chính thường niên hoặc báo cáo tài chính giữa niên độ được nộp theo tiêu chí F.01 và F.02 có đoạn lưu ý vấn đề hoặc ý kiến chấp nhận từng phần đối với tính hoạt động liên tục.

b) Chỉ báo 2: Vốn chủ sở hữu âm

Trong báo cáo tài chính thường niên (bao gồm, cả thông tin bổ sung, nếu cần) được nộp theo tiêu chí F.01 thể hiện tình hình nợ phải trả thuần xấu đi so với con số so sánh trong các báo cáo tài chính thường niên của năm trước, hoặc trong Báo cáo tài chính giữa niên độ được nộp theo tiêu chí F.02 (bao gồm cả các thông tin bổ sung, nếu cần) thể hiện nợ phải trả thuần xấu đi so với con số so sánh tại thời điểm khóa sổ

kế toán theo quy định pháp luật.

3. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo cho kỳ hoạt động ngay ngày đầu tiên sau ngày khóa sổ kế toán báo cáo tài chính hàng năm, hoặc sau thời điểm khóa sổ kế toán trên bảng cân đối của các báo cáo tài chính giữa niên độ, và kéo dài cho đến hết toàn bộ mùa giải xin cấp phép.

4. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo bao gồm:

a) Dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, có số liệu so sánh cho năm tài chính liền trước và báo cáo tài chính giữa niên độ (nếu có);

b) Dự toán lưu chuyển tiền tệ, có số liệu so sánh cho năm tài chính liền trước và báo cáo tài chính giữa niên độ (nếu có);

c) Bản thuyết minh giải thích phải mô tả tóm tắt các giả định quan trọng (có tham chiếu đến khía cạnh liên quan của thông tin tài chính quá khứ và thông tin khác) mà đã được sử dụng để lập dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và dự toán lưu chuyển tiền tệ, đồng thời mô tả tóm tắt các rủi ro chính có thể ảnh hưởng đến kết quả tài chính năm tiếp theo.

5. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải được soạn lập, trên cơ sở hàng quý.

6. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải được lập trên cơ sở nhất quán với báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán và đảm bảo áp dụng cùng nguyên tắc kế toán áp dụng đối với báo cáo tài chính thường niên, ngoại trừ trường hợp có những thay đổi trong chính sách kế toán diễn ra sau thời điểm cuối niên độ của báo cáo tài chính thường niên gần nhất, và những thay đổi trong chính sách tài chính kế toán đó cần được phản ánh trong báo cáo tài chính thường niên của niên độ tiếp theo. Trong trường hợp đó, phải trình bày chi tiết nội dung thay đổi đó.

7. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu được quy định trong Sổ tay tài chính cấp phép câu lạc bộ của AFC. Phải bổ sung các khoản mục và thuyết minh trong trường hợp làm rõ, hoặc trong trường hợp thiếu những khoản mục và thuyết minh này sẽ làm sai lệch thông tin tài chính năm tiếp theo.

8. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo cùng các giả định phải được Ban lãnh đạo phê duyệt, thể hiện bằng đoạn tuyên bố có chữ ký đại diện cấp điều hành của Đơn vị xin cấp phép.

3.2 Thông tin sau khi được cấp phép

Tiêu chí F.07 và F.08 áp dụng với CLB đã được cấp giấy phép sau thời gian có quyết định cấp giấy phép. Tiêu chí F.07 (Nhiệm vụ thông báo các sự kiện xảy ra sau khi được cấp phép) áp dụng cho tất cả các Đơn vị được cấp phép. Tiêu chí F.08 (Nhiệm vụ cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo) chỉ áp dụng đối với các đơn vị đã được cấp giấy phép nhưng vi phạm một hoặc nhiều chỉ báo.

Tiêu chí F.07	Giải/Hạng
---------------	-----------

	AFC	VĐQG
NHIỆM VỤ THÔNG BÁO SỰ KIỆN XẢY RA SAU KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP	A	A
<p>1. Đơn vị được cấp phép phải thông báo cho Cơ quan cấp phép bằng văn bản về bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau khi được cấp phép mà có thể gây quan ngại nghiêm trọng về năng lực tiếp tục hoạt động liên tục của Đơn vị được cấp phép cho đến cuối mùa giải đã cấp phép.</p> <p>2. Đơn vị cấp phép đánh giá việc tuân thủ tiêu chí này trong chu kỳ cấp phép năm sau.</p>		
Tiêu chí F.08	Giải/Hạng	
	AFC	VĐQG
NHIỆM VỤ CẬP NHẬT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM TIẾP THEO	B	B
<p>1. Nếu Đơn vị được cấp phép vi phạm một hoặc nhiều chỉ báo dưới đây, thì Đơn vị được cấp phép phải soạn lập và nộp một bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo (soạn lập theo hướng dẫn tại tiêu chí F.06). Ngoài ra, bản thông tin cập nhật này phải bao gồm nội dung so sánh dự toán với số liệu thực tế, kèm theo giải thích về những điểm thay đổi khác nhau. Bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải được soạn lập trên cơ sở tối thiểu sáu tháng.</p> <p><i>a) Chỉ báo 1: Hoạt động liên tục</i></p> <p>Báo cáo của kiểm toán viên về báo cáo tài chính thường niên hoặc báo cáo tài chính giữa niên độ được nộp theo tiêu chí F.01 và F.02 có đoạn lưu ý vấn đề hoặc ý kiến chấp nhận từng phần đối với tính hoạt động liên tục.</p> <p><i>b) Chỉ báo 2: Vốn chủ sở hữu âm</i></p> <p>Trong báo cáo tài chính thường niên (bao gồm, cả thông tin bổ sung, nếu cần) được nộp theo tiêu chí F.01 thể hiện tình hình nợ phải trả thuần xấu đi so với con số so sánh trong các báo cáo tài chính thường niên của năm trước, hoặc trong Báo cáo tài chính giữa niên độ được nộp theo tiêu chí F.02 (bao gồm cả các thông tin bổ sung, nếu cần) thể hiện nợ phải trả thuần xấu đi so với con số so sánh tại thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin tối thiểu theo quy định tại Sổ tay tài chính Cấp phép CLB của AFC.</p> <p>3. Đơn vị cấp phép đánh giá việc tuân thủ tiêu chí này trong chu trình cấp phép của năm tiếp theo.</p>		

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 31. Tài liệu có thẩm quyền và ngôn ngữ trao đổi

Tất cả các thư từ trao đổi giữa AFC và Cơ quan cấp phép và/hoặc Đơn vị được cấp phép phải bằng tiếng Anh và AFC có thể yêu cầu Cơ quan cấp phép và/hoặc Đơn vị được cấp phép cung cấp bản dịch các tài liệu được công chứng với chi phí do các Đơn vị chịu.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Quy chế Cấp phép CLB của AFC và Quy chế Cấp phép câu lạc bộ của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam, thì Quy chế Cấp phép CLB của AFC được áp dụng.

Các tiêu đề được sử dụng cho các Phần, Mục và Điều khác nhau của Quy chế này chỉ nhằm mục đích diễn giải và không được coi là một phần nội dung của Quy chế hoặc ảnh hưởng tới nội dung của điều khoản mà chúng đề cập đến.

Điều 32. Đánh giá việc tuân thủ

a) AFC và/hoặc các tổ chức/cơ quan được chỉ định của mình có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào, tiến hành đánh giá việc tuân thủ của Cơ quan cấp phép và Đơn vị xin/được cấp phép.

b) Đánh giá việc tuân thủ nhằm mục đích đảm bảo rằng Cơ quan cấp phép, cũng như Đơn vị xin cấp phép/được cấp phép, đã hoàn thành các nghĩa vụ được quy định trong Quy chế này và Giấy phép đã được trao chính xác vào thời điểm Cơ quan cấp phép đưa ra quyết định cuối cùng. Sự bất hợp tác của Cơ quan cấp phép hoặc Đơn vị được cấp phép để thực hiện đánh giá tuân thủ sẽ được chuyển đến các cơ quan tư pháp của AFC xem xét xử lý.

Điều 33. Quy trình kỷ luật

a) Trường hợp AFC phát hiện Cơ quan cấp phép ban hành quyết định cấp phép vi phạm Quy chế cấp phép Câu lạc bộ của AFC, AFC chuyển vụ việc cho các cơ quan tư pháp của AFC xử lý kỷ luật theo quy định.

b) Trường hợp LDBĐĐN phát hiện Đơn vị xin cấp phép và/hoặc Đơn vị được cấp phép vi phạm Quy chế này, LDBĐVN chuyển vụ việc cho Ban Kỷ luật LDBĐVN xem xét xử lý kỷ luật theo Quy định kỷ luật và các quy định có liên quan.

Điều 34. Điều khoản thực hiện

LDBĐVN ban hành quyết định, hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quy chế này. Ban Chấp hành LDBĐVN có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế để tham dự giải quốc gia cho phù hợp.

Điều 35. Các trường hợp ngoài quy định của Quy chế

Ban Chấp hành LDBĐVN có thẩm quyền quyết định về những vấn đề ngoài quy định của Quy chế để tham dự giải quốc gia. Quyết định của Ban Chấp hành là cuối cùng và có hiệu lực thực hiện.

Điều 36. Điều khoản chuyển tiếp

Quy chế Cấp phép Câu lạc bộ LDBĐVN năm 2019 vẫn có hiệu lực cho mục đích và có thể áp dụng cho việc cấp phép tham gia giải quốc gia và cấp CLB của AFC trong các mùa giải 2020 và 2021.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 6 (sáu) Chương, 37 (ba mươi bảy) Điều và 5 phụ lục đã được Ban Chấp hành LDBĐVN thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

PHỤ LỤC 1: TÍCH HỢP QUY CHẾ CẤP PHÉP CLB AFC VÀO QUY CHẾ CẤP PHÉP CLB QUỐC GIA

A. Nguyên tắc

Trong quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia của mình, mỗi Liên đoàn thành viên AFC phải xác định các bên liên quan, quyền và nhiệm vụ của họ, tiêu chí và các quy trình cần thiết theo Quy chế này để tham gia các giải đấu cấp câu lạc bộ của AFC.

B. Quá trình

1. Liên đoàn Thành viên AFC phải hoàn thiện ngôn từ sử dụng của quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia bằng tiếng Anh và nộp vào Hệ thống hành chính cấp phép CLB (CLAS) để Ban Điều hành AFC xem xét (trừ khi được AFC miễn trừ).

2. Liên đoàn Thành viên AFC có trách nhiệm đảm bảo và chứng minh với Ban Điều hành AFC rằng tất cả các điều khoản hiện hành của Quy chế này đã được tích hợp trong các quy định cấp phép câu lạc bộ quốc gia của mình. Ban Điều hành AFC có thể cấp các ngoại lệ theo Điều 4 của Quy chế này.

3. Liên đoàn Thành viên AFC được tự do nâng cao hoặc đưa ra các tiêu chí tối thiểu bổ sung trong quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia của mình nhằm mục đích tham gia các giải đấu cấp câu lạc bộ của AFC.

4. Khi được Cơ quan cấp phép đưa vào trong các quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia, bất kỳ tiêu chí tối thiểu nâng cao hoặc bổ sung nào sẽ được áp dụng để tham gia các giải đấu cấp câu lạc bộ AFC.

5. Liên đoàn Thành viên AFC phải xác nhận cho Ban Điều hành các điều khoản có trong quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia đều tuân thủ luật quốc gia hiện hành.

6. Ban Điều hành AFC rà soát bản cuối của quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia và công nhận quy chế bằng cách phê duyệt trên Hệ thống hành chính cấp phép CLB (CLAS), xác nhận rằng:

a) Các quy định hiện hành của Quy chế này nhằm mục đích tham gia các giải đấu cấp câu lạc bộ của AFC được tích hợp trong quy định cấp phép câu lạc bộ quốc gia;

b) Giấy phép do các cơ quan quốc gia có thẩm quyền cấp theo quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia dựa trên các tiêu chí tối thiểu nêu tại Điều 16 đến Điều 20 và Phụ lục 5 (như được áp dụng) của Quy chế cấp phép CLB của AFC.

7. Quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia phải được các cơ quan quốc gia có thẩm quyền phê duyệt và thông báo cho Đơn vị xin cấp phép trước khi bắt đầu quá trình cấp phép và chúng không thể được sửa đổi trong quá trình sau đó, trừ khi được AFC phê duyệt.

8. Liên đoàn Thành viên AFC được yêu cầu áp dụng hệ thống cấp phép câu lạc bộ và các yêu cầu giám sát để quản lý việc tham gia các giải đấu trong nước của mình. Với mục đích này, Liên đoàn thành viên AFC có thể tự do tăng, giảm hoặc đưa ra các tiêu chí tối thiểu bổ sung trong quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia của mình cho mục đích tham dự các giải đấu trong nước.

PHỤ LỤC 2: ỦY QUYỀN CẤP PHÉP CHO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC GIẢI LEAGUE

1. Ban Điều hành AFC có thể chấp thuận yêu cầu từ các Liên đoàn Thành viên AFC về việc ủy quyền hoặc hủy bỏ trách nhiệm cấp phép và giám sát đối với/từ (các) giải League thành viên được quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Hồ sơ yêu cầu nói trên có căn cứ đầy đủ có thể được trình lên Ban điều hành AFC bất kỳ thời điểm nào. Tất cả các yêu cầu được nộp cho AFC bằng văn bản trước khi bắt đầu quy trình cơ bản sẽ được xem xét có hiệu lực trong mùa giải thể thao tiếp theo.

3. Thời điểm trình hồ sơ yêu cầu phải được xem xét cẩn thận. AFC không chấp nhận bất kỳ yêu cầu ủy quyền hoặc hủy bỏ trách nhiệm cấp phép trong quy trình cơ bản để đảm bảo tính liên tục.

4. Ban điều hành AFC có thể phê duyệt yêu cầu ủy quyền cấp phép nếu giải league thỏa mãn các điều sau:

a) Trực thuộc Liên đoàn thành viên AFC và đã chấp nhận các quy chế, quy định và quyết định của các cơ quan có trách nhiệm và có thẩm quyền bằng văn bản;

b) Chịu trách nhiệm điều hành giải vô địch quốc gia hạng cao nhất;

c) Đã đệ trình quyết định bằng văn bản của cơ quan lập pháp của giải league trực thuộc về việc tuân thủ các nghĩa vụ sau đây đối với AFC:

i. Thi hành Tiêu chí Cấp phép Câu lạc bộ theo các điều khoản của Quy chế này và bất kỳ sửa đổi nào trong tương lai đối với các quy chế cấp phép câu lạc bộ quốc gia;

ii. Hợp tác với AFC và các cơ quan/đơn vị được chỉ định của AFC nhằm mục đích giám sát câu lạc bộ;

iii. Cấp cho AFC và các cơ quan/đơn vị được chỉ định của AFC quyền truy cập cần thiết đầy đủ để xác minh hoạt động vận hành của hệ thống cấp phép câu lạc bộ và các quyết định của các cơ quan ra quyết định bất cứ lúc nào;

iv. Cho phép AFC và các tổ chức/cơ quan được chỉ định của AFC tiến hành kiểm tra mức độ tuân thủ của các câu lạc bộ đủ tư cách tham gia giải đấu cấp câu lạc bộ của AFC vào bất kỳ thời điểm nào;

v. Chấp hành tất cả quyết định của AFC liên quan đến các trường hợp ngoại lệ và/hoặc kiểm tra mức độ tuân thủ;

vi. Ban hành các biện pháp xử phạt thích hợp cho các bên liên quan theo các khuyến nghị hoặc quyết định của AFC.

PHỤ LỤC 3: CHÍNH SÁCH NGOẠI LỆ

I/ Đối với giải đấu cấp CLB của AFC

A. Nguyên tắc

1. Ban điều hành AFC có thể, theo Điều 4, cho phép ngoại lệ đối với những vấn đề sau:

a) Không thể áp dụng một yêu cầu tối thiểu liên quan đến các Ban ra quyết định hoặc quy trình được xác định từ Điều 6 đến Điều 11 do luật quốc gia hoặc bất kỳ lý do nào khác;

b) Không thể áp dụng một yêu cầu tối thiểu liên quan đến quy trình cơ bản được xác định từ Điều 22 đến Điều 24 do luật quốc gia hoặc bất kỳ lý do nào khác;

c) Không thể áp dụng quy trình đánh giá tối thiểu được định nghĩa tại Điều 23 do luật quốc gia hoặc bất kỳ lý do nào khác;

d) Không thể áp dụng của một tiêu chí nhất định được quy định từ Điều 26 đến Điều 30 và Phụ lục 5 (nếu có), do luật quốc gia hoặc bất kỳ lý do nào khác;

e) Kéo dài thời gian giới thiệu để thi hành một tiêu chí hoặc một loại tiêu chí được xác định từ Điều 26 đến Điều 30 và Phụ lục 5 (nếu có);

f) Không thể áp dụng quy tắc hai năm được định nghĩa tại Điều 17 trong trường hợp thay đổi hình thức pháp lý hoặc cơ cấu tổ chức công ty của Đơn vị xin cấp phép tùy từng trường hợp.

2. Các trường hợp ngoại lệ liên quan đến các mục từ a) đến e) được cấp cho Liên đoàn thành viên AFC và có thể áp dụng cho tất cả các câu lạc bộ đã đăng ký với Liên đoàn thành viên AFC và nộp đơn đăng ký cấp phép để tham gia các giải đấu cấp câu lạc bộ AFC. Các trường hợp ngoại lệ liên quan đến mục f) được cấp cho câu lạc bộ xin cấp phép.

3. Về nguyên tắc, một ngoại lệ được cấp trong khoảng thời gian của một Mùa giải cấp phép. Trong những trường hợp cụ thể, thời hạn này có thể được kéo dài và Liên đoàn thành viên AFC có thể được đưa vào một kế hoạch cải thiện.

4. Có thể gia hạn ngoại lệ theo một yêu cầu mới.

B. Quá trình

1. Ban điều hành AFC đóng vai trò là cơ quan ra quyết định đối với các yêu cầu ngoại lệ.

2. Yêu cầu ngoại lệ phải bằng văn bản, rõ ràng và có đủ căn cứ.

3. Các ngoại lệ liên quan đến các mục được xác định theo phần A (1) a) đến e) phía trên phải được Liên đoàn thành viên AFC đệ trình lên Ban điều hành AFC ba mươi (30) ngày trước khi bắt đầu quy trình cơ bản.

4. Các trường hợp ngoại lệ liên quan đến mục được xác định theo phần A (1) f) phía trên có thể được đệ trình bất cứ lúc nào. Cơ quan cấp phép được thông báo về việc cải tổ lại hoặc tái cấu trúc một câu lạc bộ trực thuộc (ví dụ: thay đổi hình thức

pháp lý, hợp nhất các câu lạc bộ, tách câu lạc bộ, thanh lý hoặc phá sản) có trách nhiệm thông báo cho Ban điều hành AFC phù hợp ngay khi nhận thức được điều đó.

5. Ban điều hành AFC sẽ thi hành các quyết định cần thiết để cho phép bất kỳ ngoại lệ nào trong giới hạn của Quy chế này.

6. Tình trạng và tình hình bóng đá trong lãnh thổ của Liên đoàn thành viên AFC sẽ được xét đến khi cấp một ngoại lệ. Điều này bao gồm, ví dụ:

a) Quy mô lãnh thổ, dân số, vị trí địa lý, nền tảng kinh tế, trường hợp bất khả kháng;

b) Quy mô của Liên đoàn thành viên AFC (số lượng câu lạc bộ, số lượng cầu thủ và đội bóng đăng ký, quy mô và chất lượng quản lý của liên đoàn, v.v.);

c) Cấp độ bóng đá (câu lạc bộ chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư);

d) Tình trạng của bóng đá là một môn thể thao trong lãnh thổ và tiềm năng thị trường của nó (lượng khán giả tới sân trung bình, thị trường truyền hình, tài trợ, tiềm năng doanh thu, v.v.);

e) Xếp hạng trong khu vực AFC và FIFA;

f) Tình trạng sở hữu sân vận động (câu lạc bộ, thành phố/cộng đồng, v.v.) trong liên đoàn;

g) Hỗ trợ (tài chính và khác) từ chính quyền quốc gia, khu vực và địa phương, bao gồm cả cấp Bộ phụ trách thể thao quốc gia (Bộ VHTT&DL);

h) Bảo vệ các chủ nợ;

i) Cấu trúc nhóm và phạm vi báo cáo pháp lý;

j) Bản sắc của câu lạc bộ.

7. Quyết định sẽ được thông báo cho Liên đoàn thành viên AFC. Quyết định phải bằng văn bản và nêu rõ lý do. Liên đoàn thành viên AFC sau đó sẽ thông báo quyết định cho tất cả các Đơn vị xin cấp phép liên quan.

8. Có thể khiếu nại các quyết định của Ban điều hành AFC bằng văn bản trước Tòa án Trọng tài Thể thao (CAS) theo các điều khoản liên quan được quy định trong Điều lệ AFC.

II/ Đối với giải Vô địch quốc gia

A. Nguyên tắc

1. Ban Chấp hành LĐBĐVN quyết định cấp phép ngoại lệ kèm biện pháp phạt đối với Đơn vị xin cấp phép đạt điều kiện về thành tích thể thao nhưng không đáp ứng các yêu cầu tối thiểu hoặc quy định của Quy chế này.

2. Không áp dụng chính sách ngoại lệ đối với Đơn vị xin cấp phép có từ 3 năm liên tiếp trở lên không đáp ứng cùng 1 tiêu chí hạng A bắt buộc, trừ khi Đơn vị xin cấp phép đưa ra các biện pháp cải thiện, khắc phục tiêu chí chưa đáp ứng có tính khả thi.

3. Quyết định cấp phép ngoại lệ chỉ có hiệu lực trong một mùa giải. Tùy từng trường hợp cụ thể Ban Chấp hành LĐBĐVN quyết định gia hạn thời hạn cấp phép ngoại lệ căn cứ đề xuất hoàn thiện tiêu chí của Đơn vị xin cấp phép.

lu

5. Ban Chấp hành LĐBĐVN có quyền quyết định cuối cùng về việc có cấp phép ngoại lệ cho Đơn vị xin cấp phép hay không và áp dụng các biện pháp phạt, đảm bảo được quy định tại Điều 15.

B. Thủ tục

1. Chậm nhất 45 ngày trước ngày Ban Cấp phép quyết định cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép tham dự giải VĐQG, Đơn vị xin cấp phép gửi văn bản đề nghị Ban Chấp hành LĐBĐVN áp dụng chính sách ngoại lệ nêu rõ lý do, hướng khắc phục khả thi.
2. Ban Cấp phép tiến hành tổng hợp đánh giá, đề xuất Ban Chấp hành có áp dụng chính sách ngoại lệ đối với Đơn vị xin cấp phép hay không.
3. Quyết định bằng văn bản được gửi tới Đơn vị xin cấp phép và nêu rõ lý do.

PHỤ LỤC 4: ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP ĐƯỢC THĂNG HẠNG

Đơn vị xin cấp phép được thăng hạng là những CLB được lên thi đấu ở giải Vô địch quốc gia và phải thực hiện hệ thống cấp phép CLB lần đầu. Cơ quan cấp phép sẽ quy định hạn nộp hồ sơ đối với những CLB này.

Đơn vị xin cấp phép được thăng hạng phải hoàn tất các tiêu chí từ F.01 đến F.08, tuy nhiên có thể giảm lược các yêu cầu trình bày thông tin như sau:

- Đối với tiêu chí F.01: không yêu cầu trình bày dữ liệu so sánh trong báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán.

- Đối với tiêu chí F.02: không yêu cầu trình bày dữ liệu so sánh đối với kỳ hoạt động giữa niên độ so sánh.

- Đối với tiêu chí F.06: không yêu cầu trình bày thông tin so sánh của năm tài chính so sánh hoặc kỳ hoạt động giữa niên độ so sánh.

Nếu cuối mùa giải đầu tiên tham gia giải Vô địch quốc gia, Đơn vị xin cấp phép được thăng hạng không bị xuống hạng thì không còn được coi là Đơn vị xin cấp phép được thăng hạng. Sau năm đầu tiên tham gia Vô địch quốc gia, Đơn vị xin cấp phép phải tuân thủ các thủ tục cấp phép thông thường mà không được giảm lược các yêu cầu trình bày.

PHỤ LỤC 5: TIÊU CHÍ CẤP PHÉP CÂU LẠC BỘ CHO AFC CHAMPIONS LEAGUE DÀNH CHO NỮ

Đơn vị xin cấp phép phải đáp ứng các Tiêu chí Cấp phép Câu lạc bộ sau đây để được cấp Giấy phép tham dự AFC Champions League dành cho Nữ:

Tiêu chí thể thao

1. Đội Trẻ

- a) Đơn vị xin cấp phép phải có ít nhất một đội trẻ nữ U15 hoặc U16 hoặc U17.
- b) Mỗi đội trẻ nữ phải tham gia các giải đấu hoặc chương trình chính thức ở cấp độ quốc gia.

2. Chăm sóc y tế cho cầu thủ

a) Đơn vị xin cấp phép phải cung cấp cho tất cả các cầu thủ đã đăng ký trong câu lạc bộ toàn quyền tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ y tế. Những dịch vụ này sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- i. Kiểm tra y tế định kỳ hàng năm bao gồm kiểm tra hệ tuần hoàn tim mạch cho tất cả các cầu thủ trong đội hình một;
- ii. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả các cầu thủ trên 12 tuổi.

3. Đăng ký cầu thủ

a) Tất cả các cầu thủ của Đơn vị xin cấp phép, bao gồm cả cầu thủ trẻ trên 12 tuổi, phải được đăng ký với Liên đoàn thành viên AFC và/hoặc giải league liên kết theo các điều khoản có liên quan trong Quy định của FIFA về địa vị pháp lý và chuyển nhượng cầu thủ.

Tiêu chí về cơ sở vật chất

4. Sân vận động được phê duyệt cho AFC Champions League dành cho Nữ

a) Đơn vị xin cấp phép phải có sẵn sân vận động để tổ chức các trận đấu giải AFC Champions League dành cho Nữ. Đơn vị xin cấp phép hoặc:

- i. Sở hữu sân vận động; hoặc là
- ii. Có thể cung cấp hợp đồng bằng văn bản với chủ sở hữu của Sân vận động mà họ sẽ sử dụng. Hợp đồng này phải đảm bảo việc sử dụng Sân vận động cho các trận đấu của AFC trong mùa giải tới, mà Đơn vị xin cấp phép đủ điều kiện về mặt thể thao.

b) Sân vận động phải đáp ứng các yêu cầu được nêu rõ trong:

- i. Quy chế Sân vận động của AFC;
- ii. Quy chế các giải đấu câu lạc bộ tương ứng của AFC;
- iii. Hướng dẫn Tổ chức các Giải đấu của AFC; và
- iv. Bất kỳ quy tắc và quy định áp dụng nào khác của AFC.

c) Sân vận động phải được Cơ quan cấp phép phê duyệt và nằm trong cùng thành phố nơi Đơn vị xin cấp phép đặt văn phòng. Nếu Sân vận động không nằm ở thành phố đặt Văn phòng của Đơn vị xin cấp phép, cần cung cấp lý do phù hợp, chính đáng.

5. Cơ sở vật chất đào tạo - tính sẵn có

a) Đơn vị xin cấp phép phải có sẵn Cơ sở vật chất đào tạo trong suốt cả năm. Đơn vị xin cấp phép hoặc:

i. Sở hữu các Cơ sở đào tạo; hoặc

ii. Cung cấp hợp đồng bằng văn bản với chủ sở hữu của các Cơ sở Đào tạo.

b) Phải đảm bảo rằng các Cơ sở Đào tạo có thể được sử dụng bởi tất cả các đội của Đơn vị xin cấp phép trong Mùa giải cấp phép.

Tiêu chí Nhân sự và Hành chính

6. Văn phòng Câu lạc bộ

a) Đơn vị xin cấp phép phải có không gian văn phòng đủ rộng rãi để điều hành công việc quản lý hành chính của mình với cơ sở hạ tầng cần thiết;

b) Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm đủ số lượng nhân viên lành nghề theo nhu cầu phù hợp để điều hành thực hiện công việc hàng ngày của mình;

c) Đơn vị đó phải đảm bảo rằng văn phòng của mình luôn sẵn sàng để trao đổi với Cơ quan cấp phép và công chúng và tối thiểu phải trang bị các phương tiện điện thoại, máy fax, email và trang web.

7. Cán bộ quản lý hành chính

a) Đơn vị xin cấp phép phải chỉ định một cán bộ quản lý chịu trách nhiệm điều hành các vấn đề liên quan đến bóng đá nữ.

8. Bác sĩ/ Cán bộ phụ trách y tế

a) Đơn vị xin cấp phép phải chỉ định ít nhất một bác sĩ chịu trách nhiệm hỗ trợ y tế cho đội hình 1 của đội nữ trong các trận đấu và buổi tập luyện cũng như phòng chống doping;

b) Bằng cấp của Bác sĩ phải được các cơ quan y tế quốc gia thích hợp công nhận;

c) Bác sĩ phải được đăng ký hợp lệ với Liên đoàn thành viên AFC và/hoặc giải League trực thuộc;

9. Nhân viên vật lý trị liệu

a) Đơn vị xin cấp phép phải chỉ định ít nhất một (1) nhân viên vật lý trị liệu chịu trách nhiệm điều trị y tế và giãn cơ cho đội hình 1 của đội nữ trong các buổi tập và trận đấu;

b) Trình độ của Nhân viên Vật lý trị liệu phải được các cơ quan y tế quốc gia thích hợp công nhận;

c) Nhân viên vật lý trị liệu phải được đăng ký hợp lệ với Liên đoàn thành viên AFC và/hoặc giải League trực thuộc;

Yêu cầu bổ sung: Tối thiểu một (1) nhân viên trong số Bác sĩ/ Cán bộ phụ trách y tế và Nhân viên Vật lý trị liệu phải là nữ.

10. Huấn luyện viên trưởng Đội 1 của đội nữ

a) Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm Huấn luyện viên trưởng có bằng/giấy phép huấn luyện hợp lệ chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động về bóng đá của đội 1 của đội nữ;

b) Huấn luyện viên trưởng phải:

i. Đạt Yêu cầu tối thiểu Đào tạo Huấn luyện viên (MCER) theo quy định của Hướng dẫn Tổ chức Giải đấu của AFC; hoặc

ii. Nắm giữ Bằng công nhận Kinh nghiệm và Năng lực Hiện tại (RECC) do AFC cấp theo quy định RECC đối với các trường hợp Huấn luyện viên trưởng của đội một không có chứng chỉ bắt buộc theo quy định tại điều (i) ở trên; hoặc đã bắt đầu khóa đào tạo bắt buộc, được AFC công nhận, để đạt được bằng cấp bắt buộc như định nghĩa ở (i) ở trên.

c) Huấn luyện viên trưởng phải được đăng ký hợp lệ với Liên đoàn thành viên AFC và chịu sự quản lý của Đơn vị xin cấp phép.

11. Huấn luyện viên đội trẻ

a) Đơn vị xin cấp phép phải chỉ định ít nhất một huấn luyện viên đủ điều kiện chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề bóng đá liên quan đến (các) đội trẻ như được định nghĩa theo mục 1 (a) ở trên;

b) Huấn luyện viên đội trẻ phải có bằng cấp tối thiểu theo quy định của Liên đoàn thành viên AFC, không được thấp hơn bằng chứng chỉ huấn luyện 'B' của AFC hoặc bằng cấp tương đương được AFC công nhận và phê duyệt.

12. Quyền, Trách nhiệm và Nhiệm vụ

a) Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của nhân viên Đơn vị xin cấp phép được đề cập trong các mục từ 6 đến 11 phải được xác định bằng văn bản.

13. Nhiệm vụ thông báo về việc thay thế người phụ trách trong mùa giải cấp phép

a) Nếu một bộ phận chức năng được quy định từ mục 6 đến 11 không có người phụ trách trong suốt mùa giải, Đơn vị được cấp phép phải đảm bảo rằng, trong khoảng thời gian tối đa là sáu mươi (60) ngày, bộ phận chức năng sẽ được đảm nhiệm bởi người có đủ điều kiện bằng cấp cần thiết;

b) Trong trường hợp một bộ phận chức năng bị bỏ trống do người phụ trách bị ốm đau hoặc gặp tai nạn, Cơ quan cấp phép có thể gia hạn thời gian đảm bảo bộ phận

đó được đảm bảo thay thế bởi người có bằng cấp cần thiết theo quy định trong thời gian sáu mươi (60) ngày nếu có lý do hợp lý rằng người phụ trách vẫn chưa đủ sức khỏe để tiếp tục công việc;

c) Đơn vị xin cấp phép phải thông báo về việc thay thế hoặc khuyết nhân viên cho Đơn vị cấp phép trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi có sự việc xảy ra.

Tiêu chí pháp lý

14) Công bố việc tham dự AFC Champions League dành cho Nữ

a) Đơn vị xin cấp phép phải nộp bản cam kết hợp lệ xác nhận rằng:

i. Chấp nhận ràng buộc pháp lý các quy chế, quy tắc & quy định và quyết định của FIFA, AFC, Liên đoàn thành viên AFC và, nếu họ là một thực thể pháp lý riêng biệt, với giải league quốc gia cũng như quyền tài phán của Tòa án Trọng tài Thể thao (CAS) ở Lausanne theo các điều khoản liên quan của Quy chế AFC;

ii. Công nhận quyền tài phán riêng biệt của Tòa án Trọng tài Thể thao (đặt tại Lausanne, Thụy Sĩ) đối với bất kỳ tranh chấp nào mang tầm quốc tế và đặc biệt liên quan đến FIFA và/hoặc AFC;

iii. Chấp nhận việc cấm sử dụng các tòa án thông thường theo Quy chế của FIFA và AFC;

iv. Ở cấp quốc gia, họ sẽ chỉ thi đấu trong các giải đấu được Liên đoàn Thành viên AFC công nhận và bảo lãnh (ví dụ như giải vô địch quốc gia, cúp quốc gia);

v. Ở cấp độ quốc tế, họ sẽ chỉ tham gia các giải đấu được AFC và/hoặc FIFA bảo lãnh và công nhận. Để tránh bất kỳ nghi ngờ nào, điều khoản này không liên quan đến các trận giao hữu;

vi. Tuân thủ các điều khoản và điều kiện của quy định cấp phép câu lạc bộ quốc gia;

vii. Phạm vi báo cáo được xác định theo Điều 30.1 của Quy chế này và họ sẽ chịu trách nhiệm cho bất kỳ hậu quả nào gây ra bởi một đơn vị nằm trong phạm vi báo cáo không tuân thủ và chấp hành bản cam kết này;

viii. Tất cả các tài liệu đã nộp đầy đủ và chính xác;

ix. Cho phép Cơ quan cấp phép có thẩm quyền và AFC kiểm tra các tài liệu và tìm kiếm thông tin và trong trường hợp có bất kỳ thủ tục kháng cáo nào, để tìm kiếm thông tin từ bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc cơ quan tư nhân có liên quan nào theo luật quốc gia; và

x. Công nhận rằng AFC bảo lưu quyền thực hiện đánh giá tuân thủ ở cấp quốc gia theo Điều 32.

b) Bản cam kết này phải được thực hiện bởi người ký kết được ủy quyền không quá ba (3) tháng trước thời hạn tương ứng để nộp cho Cơ quan cấp phép.

15. Hợp đồng bằng văn bản với các cầu thủ chuyên nghiệp

a) Các cầu thủ chuyên nghiệp của Đơn vị xin cấp phép phải có hợp đồng bằng văn bản với Đơn vị xin cấp phép theo các điều khoản liên quan của Quy định của FIFA về Tư cách và Chuyển nhượng Cầu thủ và phải kết hợp tất cả các điều khoản quan trọng theo yêu cầu của luật quốc gia liên quan và của FIFA, AFC và Liên đoàn thành viên AFC.

16. Tài liệu pháp lý

Đơn vị xin cấp phép phải nộp các tài liệu sau:

a) Bản sao các điều khoản, điều lệ, quy chế hoặc tài liệu quản lý tương tự của đơn vị hiện tại;

b) Bản trích xuất từ sổ đăng ký công khai (ví dụ: sổ đăng ký thương mại - thương bạ) chứng minh rằng Đơn vị xin cấp phép là một thực thể pháp lý có những thông tin tối thiểu sau đây;

- i. Tên đăng ký;
- ii. Tên thông thường;
- iii. Địa chỉ trụ sở chính;
- iv. Hình thức thực thể pháp lý;
- v. Danh sách các bên ký kết được ủy quyền; và
- vi. Mẫu chữ ký (ví dụ: cá nhân, tập thể).

c) (nếu có) thỏa thuận giữa Đơn vị xin cấp phép và thành viên liên quan có quyền tham gia các giải đấu liên kết của Liên đoàn thành viên AFC.

Tiêu chí tài chính

17. Báo cáo tài chính thường niên - đã được kiểm toán

a) Bất kể cơ cấu pháp lý của Đơn vị xin cấp phép là gì, Đơn vị xin cấp phép phải soạn lập Báo cáo tài chính thường niên dành cho doanh nghiệp có quy mô lớn được kiểm toán viên độc lập tiến hành kiểm toán theo quy định pháp luật quốc gia.

b) Báo cáo tài chính thường niên phải tính đến thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định của luật ngay trước thời hạn nộp Danh sách các Quyết định cấp phép cho AFC và phải bao gồm:

- i. Bảng cân đối kế toán;
- ii. Báo cáo kết quả kinh doanh;
- iii. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- iv. Thuyết minh, bao gồm bản tóm tắt các Chính sách Kế toán quan trọng và các thuyết minh giải trình khác; và

v. Đánh giá tài chính của ban điều hành.

c) Báo cáo Tài chính Thường niên phải đáp ứng các yêu cầu trình bày thông tin tối thiểu và các nguyên tắc kế toán được quy định trong Sổ tay Tài chính Cấp phép Câu lạc bộ AFC;

d) Nếu Báo cáo tài chính thường niên đã kiểm toán không đáp ứng các yêu cầu trình bày thông tin tối thiểu và các nguyên tắc kế toán được quy định trong Sổ tay Tài chính Cấp phép Câu lạc bộ AFC, thì Thông tin Bổ sung phải được Đơn vị xin cấp phép chuẩn bị và đánh giá bởi kiểm toán viên.

18. Dự toán Tài chính thường niên

a) Đơn vị xin cấp phép phải nộp Dự toán Tài chính thường niên của mình trước khi bắt đầu mùa giải.

b) Trong đó phải nêu những yếu tố sau:

- i. Thu nhập dự kiến cho Năm tài chính sắp tới;
- ii. Chi tiêu dự kiến cho Năm tài chính sắp tới;
- iii. Tất cả các nguồn doanh thu và thu nhập dự kiến cho Năm tài chính sắp tới cùng với số liệu cụ thể;
- iv. Tất cả các nguồn chi tiêu dự kiến cho Năm tài chính sắp tới cùng với số liệu cụ thể.

19. Không có khoản phải trả quá hạn với các câu lạc bộ bóng đá, nhân viên và các cơ quan thuế/ tổ chức xã hội

a) Đơn vị xin cấp phép phải chứng minh rằng họ không có khoản phải trả quá hạn cho các câu lạc bộ bóng đá, nhân viên và cơ quan xã hội/thuế, như được nêu trong Điều 30 tiêu chí F.03 và F.04 của Quy chế này. Với mục đích của điều khoản này, thuật ngữ “nhân viên” bao gồm tất cả các cầu thủ chuyên nghiệp theo Quy định hiện hành của FIFA về Địa vị pháp lý và Chuyển nhượng Cầu thủ cũng như các nhân viên hành chính, kỹ thuật và y tế theo mục 7 đến 11 nêu trên.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	1
CHƯƠNG I	8
QUY ĐỊNH CHUNG	8
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	8
Điều 2. Mục đích cấp phép	8
Điều 3. Nguyên tắc đối xử công bằng và Bảo mật	8
Điều 4: Chính sách ngoại lệ.....	8
CHƯƠNG II.....	9
CƠ QUAN CẤP PHÉP	9
Điều 5. Cơ quan cấp phép.....	9
Điều 6. Đơn vị cấp phép	9
Điều 7. Ban cấp phép.....	10
Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cấp phép.....	10
Điều 9. Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép	11
Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giải quyết khiếu nại cấp phép	11
Điều 11. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.....	11
Điều 12. Phòng cấp phép	12
Điều 13. Nhiệm vụ của Phòng Cấp phép.....	13
Điều 14. Quyền hạn của Phòng Cấp phép	13
Điều 15. Các biện pháp phạt và đảm bảo	14
CHƯƠNG III	14
ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP – GIẤY PHÉP	14
Điều 16. Đơn vị xin cấp phép.....	14
Điều 17. Quy tắc 2 năm liên tiếp	15
Điều 18. Trách nhiệm của Đơn vị xin cấp phép	15
Điều 19. Giấy Phép.....	15
Điều 20. Cấp phép tham gia vào giải đấu của AFC.....	16
Điều 21. Áp dụng trình tự đặc biệt cấp phép cho CLB tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC	16
CHƯƠNG IV	17
QUY TRÌNH CƠ BẢN.....	17
Điều 22. Quy trình cơ bản.....	17
Điều 23 Sơ đồ Quy trình cơ bản:	17
Điều 24. Thời gian biểu	22

CHƯƠNG V	23
TIÊU CHÍ CẤP PHÉP	23
Điều 25. Loại và hạng tiêu chí	23
Điều 26. Tiêu chí thể thao	24
Điều 27. Tiêu chí Cơ sở vật chất	27
Điều 28. Tiêu chí Nhân lực và Hành chính	31
Điều 29. Tiêu chí pháp lý	37
Điều 30. Tiêu chí tài chính	41
3.2 Thông tin sau khi được cấp phép	46
CHƯƠNG VI	48
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG	48
Điều 31. Tài liệu có thẩm quyền và ngôn ngữ trao đổi	48
Điều 32. Đánh giá việc tuân thủ	48
Điều 33. Quy trình kỷ luật	48
Điều 34. Điều khoản thực hiện	48
Điều 35. Các trường hợp ngoài quy định của Quy chế	48
Điều 36. Điều khoản chuyển tiếp	49
Điều 37. Hiệu lực thi hành	49
PHỤ LỤC 1: TÍCH HỢP QUY CHẾ CẤP PHÉP CLB AFC VÀO	50
QUY CHẾ CẤP PHÉP CLB QUỐC GIA	50
PHỤ LỤC 2: ỦY QUYỀN CẤP PHÉP CHO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC GIẢI LEAGUE	51
PHỤ LỤC 3: CHÍNH SÁCH NGOẠI LỆ	52
PHỤ LỤC 4: ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP ĐƯỢC THĂNG HẠNG	55
PHỤ LỤC 5: TIÊU CHÍ CẤP PHÉP CÂU LẠC BỘ CHO	56
AFC CHAMPIONS LEAGUE DÀNH CHO NỮ	56